

23

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC  
NĂM HỌC 2023-2024**

|                                                    |          |
|----------------------------------------------------|----------|
| 1. Kế hoạch Giáo dục                               | Trang 1  |
| 2. Kế hoạch dạy học 2 buổi                         | Trang 40 |
| 3. Kế hoạch triển khai chương trình phổ thông 2018 | Trang 51 |
| 4. Kế hoạch triển khai chương trình nhà trường     | Trang 56 |
| 5. Kế hoạch chuyển đổi số                          | Trang 60 |
| 6. Kế hoạch dạy học Tin học Quốc tế                | Trang 65 |
| 7. Kế hoạch dạy học Anh văn với người nước ngoài   | Trang 67 |
| 8. Kế hoạch hoạt động tư vấn tâm lý học đường      | Trang 74 |
| 9. Kế hoạch dạy học hoà nhập học sinh khuyết tật   | Trang 79 |
| 10. Kế hoạch kiểm tra nội bộ                       | Trang 86 |



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

Số: 188/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Thông Tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông Tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh;

Căn cứ Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-VP ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT áp dụng đổi



với môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Giáo dục công dân;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 2848/GDDT-TrH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 4284/GDDT-TrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường, phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót ở năm học 2022 - 2023, trường THPT Long Trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau:

### **Phần I: THỰC TRẠNG**

#### **1. Thực trạng:**

##### **1.1 Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh**

##### **1.1.1. Đội ngũ giáo viên**

| TT | Tổ bộ môn | Giáo viên |    | Đăng viên | Biên chế | Hợp đồng thỉnh giảng | Trên ĐH | ĐH |
|----|-----------|-----------|----|-----------|----------|----------------------|---------|----|
|    |           | T. Số     | Nữ |           |          |                      |         |    |
| 1  | Toán      | 10        | 08 | 01        | 10       | 0                    | 03      | 07 |
| 2  | Ngữ văn   | 09        | 08 | 02        | 09       | 0                    | 05      | 04 |
| 3  | Tiếng Anh | 09        | 08 | 01        | 09       | 0                    | 03      | 06 |
| 4  | Vật lý    | 06        | 05 | 01        | 05       | 01                   | 01      | 05 |
| 5  | Hóa học   | 05        | 05 | 01        | 05       | 0                    | 02      | 03 |
| 6  | Sinh học  | 04        | 03 | 01        | 04       | 0                    | 0       | 04 |



|                |           |    |    |    |    |    |    |    |
|----------------|-----------|----|----|----|----|----|----|----|
| 7              | Lịch sử   | 04 | 03 | 02 | 04 | 0  | 02 | 02 |
| 8              | Địa lý    | 03 | 02 | 0  | 03 | 0  | 01 | 02 |
| 9              | GDCD      | 02 | 01 | 01 | 02 | 0  | 0  | 02 |
| 10             | Công nghệ | 03 | 02 | 02 | 03 | 0  | 0  | 03 |
| 11             | Tin học   | 03 | 03 | 0  | 03 | 0  | 0  | 03 |
| 12             | TD - ANQP | 06 | 01 | 03 | 06 | 0  | 0  | 06 |
| <b>Tổng số</b> |           | 64 | 49 | 14 | 63 | 01 | 17 | 47 |

### 1.1.2. Cán bộ quản lý - nhân viên

| TT      | Bộ phận         | Số lượng |    | Đảng viên | Số cán bộ - nhân viên |          |                     |    |    |      |
|---------|-----------------|----------|----|-----------|-----------------------|----------|---------------------|----|----|------|
|         |                 | T. Số    | Nữ |           | Biên chế              | Hợp đồng | Trình độ chuyên môn |    |    |      |
|         |                 |          |    |           |                       |          | Trên ĐH             | ĐH | CĐ | Khác |
| 1       | Lãnh đạo trường | 03       | 01 | 02        | 03                    | 0        | 03                  | 0  | 0  | 0    |
| 2       | Kế toán         | 01       | 01 | 01        | 01                    | 0        | 0                   | 01 | 0  | 0    |
| 3       | Thủ quỹ         | 01       | 01 | 01        | 01                    | 0        | 0                   | 01 | 0  | 0    |
| 4       | Thư viện        | 01       | 01 | 0         | 01                    | 0        | 0                   | 0  | 0  | 01   |
| 5       | CNTT            | 01       | 0  | 0         | 0                     | 01       | 0                   | 0  | 01 | 0    |
| 6       | Thiết bị        | 01       | 0  | 0         | 0                     | 01       | 0                   | 0  | 0  | 01   |
| 7       | Văn thư         | 01       | 01 | 0         | 01                    | 0        | 0                   | 0  | 0  | 01   |
| 8       | Học vụ          | 02       | 01 | 0         | 01                    | 01       | 0                   | 01 | 0  | 01   |
| 9       | Y tế            | 01       | 01 | 0         | 01                    | 0        | 0                   | 0  | 0  | 01   |
| 10      | Bảo vệ          | 04       | 0  | 0         | 0                     | 04       | 0                   | 0  | 0  | 04   |
| 11      | Phục vụ         | 06       | 06 | 0         | 0                     | 06       | 0                   | 0  | 0  | 06   |
| Tổng số |                 | 22       | 13 | 04        | 09                    | 13       | 03                  | 03 | 01 | 15   |

**1.1.3. Học sinh**

| Khối | Số lớp | Tổng số học sinh | Sĩ số TB HS/lớp | Số HS hòa nhập | Số HS lưu ban |
|------|--------|------------------|-----------------|----------------|---------------|
| 10   | 15     | 701              | 46,6            | 05             | 13            |
| 11   | 13     | 602              | 47,7            | 03             | 6             |
| 12   | 9      | 418              | 46,2            | 02             | 0             |
| Cộng | 37     | 1721             | 46,4            | 10             | 19            |

**1.2. Chất lượng Dạy học – Giáo dục Nh 2022 - 2023****1.2.1. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh**

| STT       | Nội dung                               | Tổng số    | Chia ra theo khối lớp |            |            |
|-----------|----------------------------------------|------------|-----------------------|------------|------------|
|           |                                        |            | Lớp 10                | Lớp 11     | Lớp 12     |
| <b>I</b>  | <b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b> | 1430       | 623                   | 439        | 368        |
| 1         | Tốt (tỷ lệ so với tổng số)             | 990(69,23) | 385(61,8)             | 271(61,73) | 334(90,76) |
| 2         | Khá (tỷ lệ so với tổng số)             | 295(20,63) | 143(22,95)            | 119(27,11) | 33(8,97)   |
| 3         | Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)      | 88(6,15)   | 52(8,35)              | 35(7,97)   | 1(0,27)    |
| 4         | Yếu (tỷ lệ so với tổng số)             | 48(3,36)   | 34(5,46)              | 14(3,19)   | 0          |
| <b>II</b> | <b>Số học sinh chia theo học lực</b>   | 1430       | 623                   | 439        | 368        |
| 1         | Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)            | 232(16,22) | 63(10,11)             | 69(15,72)  | 100(27,17) |
| 2         | Khá (tỷ lệ so với tổng số)             | 630(44,06) | 218(34,99)            | 176(40,09) | 236(64,13) |
| 3         | Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)      | 479(33,50) | 291(46,71)            | 156(35,54) | 32(8,70)   |
| 4         | Yếu (tỷ lệ so với tổng số)             | 86(6,01)   | 51(8,19)              | 35(7,97)   | 0          |
| 5         | Kém (tỷ lệ so với tổng số)             | 3(0,21)    | 0                     | 3(0,68)    | 0          |



|            |                                                                          |                  |                 |                  |            |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|------------------|------------|
| <b>III</b> | <b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>                                         |                  |                 |                  |            |
| 1          | Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)                                           | 1310(91,61)      | 545(87,48)      | 397(90,43)       | 368(100)   |
| a          | Học sinh xuất sắc                                                        | 6(0,41)          | 6(0,96)         |                  |            |
| b          | Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)                                     | 224(15,66)       | 63(10,11)       | 69(15,72)        | 100(27,17) |
| c          | Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)                                | 407(28,46)       | 0               | 171(38,95)       | 236(64,13) |
| 2          | Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)                                           | 56(5,27)         | 34((5,46)       | 22(5,01)         |            |
| 3          | Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)                                           | 58(5,46)         | 28(4,49)        | 30(6,83)         |            |
| 4          | Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)                              | 7(0,49)/25(1,75) | 1(0,16)/10(1,6) | 5(1,14)/15(3,42) | 1(2,72)/0  |
| 5          | Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)                                       | 0                | 0               | 0                | 0          |
| 6          | Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)(tỷ lệ so với tổng số) | 27(1,89)         | 16(2,57)        | 10(2,28)         | 1(0,27)    |
| <b>IV</b>  | <b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>                     |                  |                 |                  |            |
| 1          | Cấp huyện                                                                | 0                | 0               | 0                | 0          |
| 2          | Cấp tỉnh/thành phố                                                       | 1(0,32)          | 0               | 0                | 1(0,27)    |
| <b>V</b>   | <b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>                         | 367              | 0               | 0                | 367(100)   |
|            | <b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>                             | 367              |                 |                  | 367(100)   |
| <b>VI</b>  | <b>Số học sinh thi</b>                                                   |                  |                 |                  |            |



|  |                                                    |  |  |  |  |
|--|----------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  | <b>đồ đại học, cao đẳng</b> (tỷ lệ so với tổng số) |  |  |  |  |
|--|----------------------------------------------------|--|--|--|--|

### 1.2.2. Đối với giáo viên, nhân viên

| Danh hiệu                         | Kết quả      |
|-----------------------------------|--------------|
| <b>Lao động tiên tiến</b>         | <b>77/77</b> |
| <b>Chiến sĩ thi đua cơ sở</b>     | <b>11</b>    |
| <b>Chiến sĩ thi đua thành phố</b> | <b>0</b>     |

### 1.2.3. Đối với tập thể

| Đoàn thể                  | Kết quả                             |
|---------------------------|-------------------------------------|
| <b>Chi bộ</b>             | <b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>      |
| <b>Công đoàn</b>          | <b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>      |
| <b>Đoàn Trường</b>        | <b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b> |
| <b>Chi Đoàn Giáo viên</b> | <b>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</b> |
| <b>Trường</b>             | <b>Tập thể Lao động xuất sắc</b>    |

## 2. Thuận lợi:

- Trường đã hoạt động có nề nếp theo mô hình trường 02 buổi/ngày từ khi trường mới được thành lập năm học đầu tiên 2004 – 2005.

- Nhà trường luôn nhận được quan tâm từ Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, sự quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới hoạt động dạy và học của đơn vị.

- Nhà trường đã có kinh nghiệm triển khai chương trình phổ thông 2018 cho lớp 10 năm học trước đó.

- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Đội ngũ giáo viên còn trẻ, năng động, tâm huyết; chất lượng giảng dạy, nề nếp học tập của trường có nhiều tiến bộ qua gần 20 năm hoạt động theo mô hình trường 02 buổi/ngày.

- Nhà trường luôn tạo được sự đồng thuận, hỗ trợ từ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và đa số phụ huynh học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nghị quyết 04 của thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục, chương trình của nhà trường.

### **3. Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất nhà trường còn khó khăn trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: chưa trang bị được tivi thông minh cho từng phòng học, chưa có phòng học âm nhạc, mỹ thuật ...

- Còn thiếu giáo viên để có thể triển khai đầy đủ các môn học tự chọn cho học sinh: chưa có giáo viên âm nhạc, mỹ thuật.

- Chất lượng học sinh đầu vào thấp, ý thức học tập của một số học sinh chưa cao.

## **Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC**

### **1. Phương hướng, nhiệm vụ chung:**

#### **1.1 Phương hướng:**

Chủ đề năm học: “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

Năm học 2023 – 2024, ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội với nhiệm vụ triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018, mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

Về phương châm giáo dục: triển khai thực hiện chương trình giáo dục theo phương châm kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Về nội dung giáo dục: Bên cạnh một số kiến thức được cập nhật để phù hợp với những thành tựu mới của khoa học - công nghệ, là những kiến thức cốt lõi,



tương đối ổn định trong các lĩnh vực tri thức của nhân loại để giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực một cách hiệu quả hơn. Thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng.

## **1.2. Nhiệm vụ chung:**

Chủ động quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nền nếp, kỉ luật, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện có hiệu quả việc dạy học trực tiếp kết hợp giao nhiệm vụ, hướng dẫn học trên internet; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn; đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia thi Olympic 30/4, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; thực hiện tốt các chương trình nhà trường như Tin học MOS, Giáo dục kỹ năng, Thể dục tự chọn... để góp phần phát triển toàn diện cho học sinh. Thực hiện công tác hướng nghiệp theo hướng chuyên sâu từng ngành nghề cụ thể; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của một đơn vị cụ thể; kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường theo định hướng chỉ đạo của ngành. Triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt sứ mệnh của Ngành giáo dục thành phố:

- Học để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.
- Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc.



- Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.
- Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm:**

2.1. Thực hiện có hiệu quả việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho khối lớp 10,11; tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 cho khối lớp 12 đúng quy định.

2.2. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số ở các bộ môn. Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên việc triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh. Tổ chức dạy học trên internet qua hệ thống LMS nhằm phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS trong việc ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động cho học sinh. Thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030”, các tổ bộ môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các khóa học trên hệ thống LMS, xây dựng kho học liệu số dùng chung.

2.3. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo qui định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới kiểm tra đánh giá: đa dạng hình thức kiểm tra, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

2.4. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “ Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”. Triển khai văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành của nhà trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường.

2.5. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “ Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 – 2030”; Chỉ thị của Thủ Tướng Chính phủ về

việc tăng cường về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025.

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường; xây dựng và phát huy giá trị của Không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

2.6. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm giúp cho các hoạt động của nhà trường theo đúng các qui định pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

2.7. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.8. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng được yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên và thực hiện chương trình GDPT 2018.

2.9. Triển khai thực hiện Đề án Tin học quốc tế và Đề án nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông; triển khai các tiết Giáo dục kỹ năng sống và Thể dục tự chọn.

### **3. Thực hiện chương trình môn học**

#### **LỚP 10, 11**

| STT | Môn học     | Học kì 1 (18 tuần) |                 | Học kì 2 (17 tuần) |                 | Cả năm<br>(35 tuần) |
|-----|-------------|--------------------|-----------------|--------------------|-----------------|---------------------|
|     |             | Số tiết<br>1 tuần  | Tổng<br>số tiết | Số tiết<br>1 tuần  | Tổng<br>số tiết |                     |
| 1   | Toán        | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                 |
| 2   | Văn         | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                 |
| 3   | Anh         | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                 |
| 4   | GD Thể chất | 2                  | 36              | 2                  | 34              | 70                  |



|             |                                |              |            |              |            |             |
|-------------|--------------------------------|--------------|------------|--------------|------------|-------------|
| 5           | QPAN                           | 1            | 18         | 1            | 17         | 35          |
| 6           | Lịch sử                        | 1-2 (k.10:2) | 18         | 1-2 (k.11:2) | 34         | 52          |
| 7           | HD trải nghiệm<br>Hướng nghiệp | 3            | 54         | 3            | 51         | 105         |
| 8           | GD địa phương                  | 1 (k.11: 0)  | 18         | 1 (k.11:2)   | 17         | 35          |
| 4           | Lựa chọn - 1                   | 2            | 36         | 2            | 34         | 70          |
| 5           | Lựa chọn - 2                   | 2            | 36         | 2            | 34         | 70          |
| 6           | Lựa chọn - 3                   | 2            | 36         | 2            | 34         | 70          |
| 7           | Lựa chọn - 4                   | 2            | 36         | 2            | 34         | 70          |
| 8           | CĐ-LC -1                       | 1            | 18         | 1            | 17         | 35          |
| 9           | CĐ-LC-2                        | 1            | 18         | 1            | 17         | 35          |
| 10          | CĐ-LC-3                        | 1            | 18         | 1            | 17         | 35          |
| <b>CỘNG</b> |                                | <b>29</b>    | <b>522</b> | <b>30</b>    | <b>510</b> | <b>1032</b> |

### LỚP 12

| STT | Môn học | Học kì 1 (18 tuần) |                 | Học kì 2 (17 tuần) |                 | Cả năm<br>(35 tuần) |
|-----|---------|--------------------|-----------------|--------------------|-----------------|---------------------|
|     |         | Số tiết<br>1 tuần  | Tổng<br>số tiết | Số tiết<br>1 tuần  | Tổng<br>số tiết |                     |
| 1   | Toán    | 4                  | 72              | 3                  | 51              | 123                 |
| 2   | Văn     | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                 |
| 3   | Anh     | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                 |
| 4   | Lý      | 2                  | 36              | 2                  | 34              | 70                  |
| 5   | Hóa     | 2                  | 36              | 2                  | 34              | 70                  |

|             |           |              |            |             |            |             |
|-------------|-----------|--------------|------------|-------------|------------|-------------|
| 6           | Sinh      | 2            | 36         | 1           | 17         | 53          |
| 7           | Sử        | 1-2 (k.10:2) | 18         | 1-2(k.11:2) | 34         | 52          |
| 8           | Địa       | 2            | 36         | 1           | 17         | 53          |
| 9           | GDCD      | 1            | 18         | 1           | 17         | 35          |
| 10          | Công nghệ | 1            | 18         | 1           | 17         | 35          |
| 11          | Tin học   | 2            | 36         | 1           | 17         | 53          |
| 12          | TD        | 2            | 36         | 2           | 34         | 70          |
| 13          | QP        | 2            | 36         | 1           | 17         | 53          |
| 14          | SHDC      | 1            | 18         | 1           | 17         | 35          |
| 15          | SHCN      | 1            | 18         | 1           | 17         | 35          |
| 16          | Tự chọn   | 2            | 36         | 4           | 68         | 123         |
| 17          | HD GDNGLL | /            | 10         | /           | 8          | 18          |
| 18          | HD GDHN   | /            | 5          | /           | 4          | 9           |
| <b>CỘNG</b> |           | <b>31</b>    | <b>573</b> | <b>29</b>   | <b>505</b> | <b>1078</b> |

#### 4. Các chỉ tiêu phân đầu:

##### 4.1. Chỉ tiêu về dạy và học.

##### a) Đối với học sinh:

##### - Xếp loại hạnh kiểm cuối năm:

- Xếp loại khá, tốt: trên 90%
- Xếp loại yếu: không có học sinh HK yếu.

##### - Xếp loại học lực cuối năm:

- Xếp loại giỏi: trên 15,0%
- Xếp loại khá: trên 45%



o Học sinh lên lớp thẳng: 95 %

o Học sinh bỏ học: dưới 2,0 %

**b) Đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên:**

- 15% giáo viên đạt danh hiệu danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.
- 100% giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- 100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.
- 100% tổ bộ môn tổ chức thực hiện tiết học, chủ đề dạy học theo định hướng STEM hoặc nghiên cứu bài học: thực hiện 1 tiết (chủ đề)/khối lớp/môn/học kỳ.
- Thực hiện giao nhiệm vụ, hướng dẫn học tập trên internet chiếm 35% số tiết/môn học/năm học.
- 100% giáo viên tham gia và hoàn thành tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

**c) Đối với trường : Tập thể lao động xuất sắc.**

**4.2. Chỉ tiêu về Đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn TN).**

- Đoàn Trường : Hoàn thành xuất sắc.
- Chi Đoàn giáo viên: Hoàn thành xuất sắc.
- Xếp loại Công đoàn : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ .
- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**4.3. Các chỉ tiêu khác.**

- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT : 100%.
- Có học sinh đạt giải trong các hội thi do Sở Giáo dục, thành đoàn thành phố tổ chức.

## **PHẦN III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị.**

#### **1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.**

Chú ý triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện chỉ thị 05 CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, chỉ thị 33/2006/TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.
- Đưa nội dung cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” lồng ghép vào giảng dạy một số môn học chính khóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên tổ chức đoàn viên - học sinh tham gia các buổi học tập về các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập các bài lý luận chính trị, thực hiện “Tuổi trẻ Việt Nam làm theo lời Bác”, xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”.
- Tuyên dương khen thưởng và nhân rộng gương điển hình về tự học và sáng tạo của đội ngũ sư phạm nhà trường, phổ biến những sáng kiến kinh nghiệm có hiệu quả; tổ chức bồi dưỡng các mặt yếu của giáo viên qua công tác dự giờ thăm lớp, hoạt động của tổ chuyên môn, hội thảo ...
- Mỗi giáo viên phải học tập và trau dồi đạo đức nghề nghiệp, nhân cách, phẩm chất cao quý của nhà giáo gắn liền với việc thực hiện Điều lệ Trường phổ thông và Quy định về đạo đức nhà giáo. Mỗi giáo viên đăng ký kế hoạch tự học, tự rèn nâng cao năng lực giảng dạy thể hiện qua kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm.
- Ban Lãnh đạo thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm pháp luật, thiếu gương mẫu trong lối sống và những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh và người khác trong đội ngũ cán bộ - giáo viên – công nhân viên.
- Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nếu có; chú trọng công tác giáo dục ý thức tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.



- Cán bộ - giáo viên - công nhân viên phải thật sự thương yêu học sinh, giúp các em tiến bộ, có thái độ, lời nói và cử chỉ đúng mực với các em. Đối với hành vi sai trái của học sinh, phải nhắc nhở khuyên răn, dạy bảo chứ không nên bỏ qua.

- Thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động hành chính, học vụ. Đối với khách đến trường, phải tiếp đãi thật lịch sự, niềm nở, giải quyết công việc thật chu đáo, ân cần và nhanh chóng.

## **2. Đối với học sinh.**

2.1. Tiếp tục thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, giáo dục đạo đức lối sống, sống có trách nhiệm cho học sinh:

- Giáo dục học sinh có ý thức phòng chống dịch bệnh khi học trực tiếp tại trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện với các hình thức và nội dung đa dạng, phong phú nhằm tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học sinh, đồng thời giáo dục học sinh lý tưởng sống, giáo dục cho học sinh lối sống có trách nhiệm với bản thân, nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội; kỹ năng sống như kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; kỹ năng trong giao tiếp ứng xử; kỹ năng định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp THPT ...

- Qua các đợt kiểm tra tập trung nghiêm túc, các tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết chủ nhiệm ... giáo dục học sinh ý thức thi cử nghiêm túc, học thực chất, thi thực chất, biết đấu tranh với tiêu cực trong thi cử.

- Tuyên truyền, vận động học sinh không hút thuốc lá, không nói tục chửi thề, chấp hành tốt pháp luật về giao thông và thực hiện tốt văn hóa giao thông; làm tốt công tác tư vấn tâm lý tuổi học trò gắn với kiến thức về sức khỏe sinh sản vị thành niên.

- Tổ chức tuyên dương những tấm gương điển hình, vượt khó học giỏi, người con hiếu thảo, gương người tốt việc tốt, giúp bạn vượt khó, cán bộ đoàn xuất sắc...

2.2. Tổ chức có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống thông qua kỉ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.... Ngăn chặn kịp thời tình trạng gây gổ, đánh nhau trong trường và các tiêu cực xã hội xâm nhập nhà trường. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

2.3. Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đảm bảo học sinh “an toàn đến trường”, xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh, tăng cường giáo dục kỉ luật tích cực, bài trừ và ngăn chặn kịp thời các hành vi đối xử không thân thiện trong nhà trường.

2.4. Chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, lòng tự hào với lịch sử đấu tranh địa phương; ý thức bảo vệ các giá trị lịch sử truyền thống, các di tích văn hóa lịch sử; tổ chức cho học sinh tìm hiểu các di tích văn hóa, các di tích lịch sử cách mạng địa phương; tham gia chăm sóc các khu di tích văn hóa lịch sử địa phương.

2.5 Chú trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong chương trình chính khóa, các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chức tốt “Ngày pháp luật” tại trường; tham gia các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật do Ngành tổ chức; bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật, Bảng tin pháp luật trường.

2.6 Chú trọng triển khai các biện pháp tăng cường phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, bảo đảm vệ sinh môi trường; nâng cao nhận thức, kĩ năng phòng chống dịch bệnh của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh; tăng cường thực hiện công tác vệ sinh trường lớp, cơ sở bán trú, bếp ăn và các khu vực vệ sinh của nhà trường.

## **II. Về tổ chức các hoạt động dạy học.**

### **1. Thực hiện quy chế chuyên môn.**

Thực hiện kế hoạch 35 tuần thực học và ôn tập kiểm tra học kì theo Kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Triển khai thực hiện nghiêm túc và đầy đủ theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học Giáo dục phổ thông theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01



tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 26 /2020/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số điều TT 58 ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn 4040 của Bộ Giáo dục về thực hiện chương trình khi dạy học trực tuyến; Thông tư 22 của Bộ Giáo dục về kiểm tra, đánh giá học sinh, các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục.

## **2. Tổ chức dạy học qua internet trên hệ thống LMS:**

- Kế hoạch dạy học qua internet trên hệ thống LMS nhằm phát huy năng lực tự học, đọc, nghiên cứu bài học của người học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; thực hiện đề án giáo dục thông minh, chuyển đổi số của thành phố.

- Các tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch tổ chức, phân công cụ thể GVBM trong việc soạn các bài giảng powerpoint, video..., chuẩn bị tài liệu học tập hướng dẫn học sinh, bài kiểm tra đánh giá... trên hệ thống dạy học LMS.

- GVBM phải thể hiện đầy đủ kế hoạch bài dạy, học liệu trên hệ thống LMS để lãnh đạo nhà trường, Sở Giáo dục có thể quản lí một cách có hệ thống.

## **3.Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.**

- Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực học tập của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục cấp THPT. Thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải, nhất là đối với các bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới; bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức trọng tâm; chú ý hướng dẫn học sinh về phương pháp học tập bộ môn ngay từ đầu năm và thường xuyên nhắc lại trong quá trình giảng dạy.

- Giáo viên sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, tránh tình trạng yêu cầu học sinh ghi chép quá nhiều, dạy học thuần túy theo lối “đọc – chép”; chú trọng phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của học sinh và vai



trò chủ đạo của giáo viên trong tổ chức quá trình dạy học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Giáo viên sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện; thường xuyên động viên, khuyến khích học sinh học tập; chú trọng tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm; rèn luyện kỹ năng tự học, hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo.

- Tăng cường sử dụng hợp lý công nghệ thông tin trong các bài giảng; khai thác tối đa hiệu năng của các thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn, hệ thống dạy học LMS; coi trọng thực hành thí nghiệm; bảo đảm cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; trong giảng dạy, chú trọng liên hệ thực tế phù hợp với nội dung từng bài học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học: dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học dự án, phương pháp bàn tay nặn bột, dạy học tích hợp di sản văn hóa, giáo dục lịch sử địa phương, giáo dục bảo vệ môi trường ...

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo Chương trình và theo nội dung của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” ; thực hiện giảng dạy lồng ghép các nội dung liên quan nhằm giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng hoạt động xã hội cho học sinh.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Đa dạng hình thức kiểm tra: đánh giá trên lớp, thuyết trình, sản phẩm dự án, đánh giá qua tham quan, thực địa... Các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực học sinh.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Việc cho điểm



có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

**4. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn: tổ chức hội thảo, chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học,...**

- Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và dự giờ thăm lớp của giáo viên; triển khai thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; mỗi học kỳ có ít nhất một chuyên đề cho mỗi khối lớp theo hướng nghiên cứu bài học; đặc biệt đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học ở khối lớp 10,11 - khối lớp thực hiện CTPT 2018.

- Về định hướng giáo dục STEM: các tổ bộ môn nhất là các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ... trong sinh hoạt tổ chuyên môn cần tìm tòi nêu rõ trong từng chương các chủ đề có thể vận dụng phương pháp giáo dục STEM, phát huy thành quả đạt được trong năm học trước, tham gia Hội thi STEM do cụm, Sở tổ chức.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn, giao lưu trao đổi, học tập kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ với các trường bạn trong cụm, qua đó không ngừng trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học của bộ môn.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chung, từng học kì, từng tháng được Hiệu trưởng phê duyệt; tổ trưởng hướng dẫn các thành viên trong tổ xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân. Tổ chuyên môn tập trung nghiên cứu, đi sâu vào chuyên môn, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học bộ môn. Mỗi tổ phần đầu ít nhất có 01 giáo viên đăng kí danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường hoặc cấp cụm, cấp thành phố. Tổ chức thao giảng, dự giờ và họp tổ chuyên môn theo định kì 02 lần mỗi tháng vào ngày bộ môn theo quy định.

- Các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề thi, đề kiểm tra và đề cương bài học chung phù hợp cho từng khối lớp dựa trên chuẩn kiến thức và kỹ năng của



Chương trình Giáo dục phổ thông. Đề cương bài học và ngân hàng đề thi – kiểm tra phải thường xuyên được bổ sung, sửa chữa hoàn chỉnh thông qua rút kinh nghiệm từ thực tế giảng dạy trong các buổi họp tổ chuyên môn định kì. Các môn kiểm tra trắc nghiệm chú trọng xây dựng ma trận đề thi phù hợp với trình độ học sinh, tỉ lệ phù hợp các nội dung kiểm tra theo các mức độ biết, hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao; hoàn thành xây dựng ngân hàng đề thi trắc nghiệm của bộ môn. Hình thức kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các tổ chuyên môn phải thống nhất mục tiêu bài giảng trên cơ sở chuẩn kiến thức – kỹ năng của chương trình, phương pháp, phương tiện dạy học và những khái niệm khó, kiến thức khó từng bài.

- Dự giờ kiểm tra chuyên môn, tự kiểm tra nội bộ tổ về các nội dung như hồ sơ giảng dạy, nề nếp thực hiện chuyên môn, làm tốt công tác kiểm tra việc thực hiện chương trình, chấm trả bài của giáo viên bộ môn; kiểm tra việc thực hiện đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

- Tham mưu, đề xuất kịp thời cho Hiệu trưởng về kế hoạch lựa chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém; nhận xét, xếp loại giáo viên gửi về Hiệu trưởng đúng hạn vào cuối học kì, năm học.

### ***5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém.***

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của bộ môn và triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các em học sinh khối 11 tham dự kì thi Olympic 30/4 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức vào tháng 4.

- Trong quá trình bồi dưỡng, chú ý hướng dẫn học sinh tự nghiên cứu, tìm tòi các nguồn tài liệu; động viên, khích lệ các em chủ động chiếm lĩnh tri thức, không chỉ bằng lòng, thỏa mãn với những gì thầy cô giảng dạy trên lớp.

- Giáo viên bồi dưỡng học sinh thi Olympic thường xuyên cập nhật thông tin liên quan; dành thời gian thích đáng soạn, giảng và bố trí thời gian để cùng giải



những bài tập khó với học sinh; tổ chức hướng dẫn các em giải các bài tập trên các tạp chí chuyên ngành.

- Các tổ chuyên môn tích cực phụ đạo học sinh yếu. Ngay trong các đợt kiểm tra tập trung, các tổ bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém để có kế hoạch phụ đạo. Phần đầu đến cuối năm, số học sinh yếu giảm so với năm học trước, đặc biệt là giảm tối đa học sinh yếu và không có học sinh kém đối với khối 12 .

- Kinh phí dành cho bồi dưỡng, phụ đạo học sinh được thực hiện theo kế hoạch dạy học phân hóa của nhà trường.

**6. Tham gia các hội thi chuyên môn: khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học, giáo án tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi.**

- Tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích giáo viên và học sinh tham gia các hội thi Khoa học kỹ thuật, giáo án tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn, giáo viên sáng tạo trên nền tảng công nghệ thông tin...

**7. Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng và An ninh - Thực hiện giáo dục hòa nhập, khuyết tật.**

- Tổ thể dục triển khai thể dục giữa giờ cho HS nhằm nâng cao sức khỏe, tăng cường đề kháng dịch bệnh cho học sinh.

- Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng và An ninh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thao Quốc phòng, Hội khỏe Phù Đổng cấp quận và thành phố.

- Tổ chức dạy thể dục tự chọn cho học sinh toàn trường nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động thể dục thể thao và phát huy năng khiếu thể dục thể thao cho học sinh, đồng thời đào tạo lực lượng tham gia các hội thao của thành phố.

- Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao nhằm phát huy năng khiếu thể dục, thể thao của học sinh : bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá, ...

- Triển khai chủ trương giáo dục học sinh hòa nhập đến GVCN, GVBM dạy các lớp có học sinh hòa nhập, có biện pháp giúp đỡ học sinh từng bước hòa nhập vào hoạt động chung của nhà trường.

### **8. Hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo,...**

- Tổ bộ môn HĐTN- HN lập kế hoạch thực hiện các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, học tập trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng cho học sinh.

- Công tác hướng nghiệp được thực hiện qua nội dung Hướng nghiệp do giáo viên chủ nhiệm thực hiện, hoặc do Tổ bộ môn HĐTN- HN hoặc qua các ngày hội tư vấn, hướng nghiệp do nhà trường kết hợp báo Giáo dục, các trường nghề thực hiện, định hướng tinh thần khởi nghiệp cho học sinh.

- Đẩy mạnh hoạt động các câu lạc bộ, tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh: các câu lạc bộ học thuật của các bộ môn, câu lạc bộ văn thể ...

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường nhằm tạo hứng thú học tập bộ môn, đồng thời giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các tiết dạy Giáo dục kỹ năng sống cho các lớp 10, 11 nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

## **III. Công tác tổ chức quản lí.**

### **1. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, công khai, dân chủ trong nhà trường, quản lý dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường.**

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Lãnh đạo nhà trường chú trọng công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ về chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.



- Các hoạt động của nhà trường đều thể hiện được nguyên tắc tập trung dân chủ, minh bạch tạo được sự đồng thuận của tập thể sư phạm. Thực hiện “03 công khai” theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT trong cuộc họp với CMHS, hội đồng sư phạm nhà trường và bản tin trường, tạo sự đồng thuận trong CMHS và tăng cường khối đoàn kết trong tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở nhằm đảm bảo thực hiện tốt những nhiệm vụ mà nhà trường được giao phó.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, vững về chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể là:

+ Về chuyên môn, phải nắm vững và cập nhật kiến thức bộ môn mình phụ trách, hệ thống được những kiến thức ấy để định hướng học sinh học tập; biết chọn lọc đúng kiến thức để hướng dẫn học sinh một cách hứng thú và sâu sắc. Giáo viên phải đánh giá được học sinh và góp phần hình thành nhân cách, phát triển được năng lực, phẩm chất học sinh qua quá trình giáo dục.

+ Về nghiệp vụ, phải am hiểu tâm sinh lý lứa tuổi, biết cách động viên học sinh học tập, có năng lực tổ chức học sinh tự học, biết sử dụng các phương tiện dạy học, không ngừng tự học và tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Về phẩm chất đạo đức, ngoài những phẩm chất vốn có của nghề dạy học, giáo viên còn phải biết xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa thầy và trò trong quá trình dạy học; giáo viên phải biết lắng nghe ý kiến của học sinh và sống gương mẫu.

- Tổ chức tốt các hoạt động của tổ chuyên môn như sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng đề cương bài học cho học sinh, ôn tập chung cho từng khối lớp, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy ...

- Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ – giáo viên – công nhân viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; các lớp đạt chuẩn, trên chuẩn, các lớp nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tự

học, tự rèn nhằm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên theo yêu cầu về chuẩn giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy chuyên môn và đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường trong những năm sắp đến.

- Chú trọng bồi dưỡng những kiến thức về tin học để giáo viên có thể ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học một cách thuận lợi hơn. Chú trọng triển khai thực hiện đề án nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn Tiếng Anh của Sở; đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên bộ môn Tiếng Anh dự học các lớp bồi dưỡng đạt chuẩn Tiếng Anh theo khung tham chiếu châu Âu theo quy định, tham gia học đầy đủ các module chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện đề án dạy Tin học theo chuẩn quốc tế.

- Thường xuyên quan tâm cải thiện đời sống và điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ - giáo viên - công nhân viên cả về vật chất lẫn tinh thần bằng tất cả khả năng mà nhà trường có được, nhất là đối với các giáo viên nhà xa, có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Phân công giáo viên có kinh nghiệm hướng dẫn, giúp đỡ giáo viên tập sự, giáo viên trẻ ít kinh nghiệm cả về chuyên môn lẫn nghiệp vụ để có được đội ngũ sư phạm đều tay, giỏi về chuyên môn, vững về nghiệp vụ.

- Triển khai thực hiện đầy đủ kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023 – 2024 của Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong những năm sắp đến.

## **2. Công tác thi đua khen thưởng.**

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, hình thức.

- Trong công tác thi đua khen thưởng năm học 2023– 2024, hoàn chỉnh các tiêu chí thi đua theo yêu cầu của ngành và gắn với thực tế nhà trường, chú ý đến việc đánh giá kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kết quả chất lượng bộ môn, việc tham gia các hoạt động chuyên môn của Sở, Trường và tổ bộ môn tổ



chức, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, việc chấp hành các chế độ thông tin, báo cáo.

- Hội đồng Thi đua nhà trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát động các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn với những nội dung thiết thực. Đặc biệt là, nghiên cứu để điều chỉnh, bổ sung nội dung các tiêu chí thi đua nhằm khích lệ, động viên cũng như nhắc nhở, phê bình những cá nhân, tập thể một cách có hiệu quả hơn.

### **3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường, tổ chức bán trú,...**

- Rà soát lại dụng cụ, thiết bị, có kế hoạch trang bị thiết bị theo danh mục để phục vụ cho công tác dạy học theo chương trình phổ thông 2018 với các lớp 10,11. Bảo quản tốt và tiếp tục tu bổ những cơ sở vật chất hiện có của nhà trường và khai thác tốt các cơ sở vật chất trên phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và sinh hoạt của giáo viên và học sinh.

- Trang bị mới 1 phòng tin học, rà soát lại hệ thống máy tính, đường truyền cáp quang đảm bảo cấu hình máy tính đáp ứng các ứng dụng trực tuyến, dạy học tin học theo chuẩn quốc tế.

- Thường xuyên sửa chữa, bổ sung các máy chiếu đa phương tiện, hệ thống âm thanh cho các lớp học để tạo thuận lợi cho giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Vận động xã hội hóa trong việc trang bị tivi thông minh cho các lớp học.

- Quan tâm chăm sóc, tu bổ và giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước trong cán bộ - giáo viên – công nhân viên và học sinh, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí.

- Ký kết với chính quyền địa phương bảo đảm an ninh, trật tự trước cổng trường.

- Tổ chức tốt bán trú cho học sinh. Tổ chức tốt buổi ăn, nơi nghỉ trưa cho học sinh bảo đảm cho học sinh có sức khỏe tiếp tục học buổi hai.

#### **4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến**

- Tiếp tục rà soát những tiêu chí còn chưa đạt để hoàn thiện nhà trường, hướng đến đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ cao hơn trong kỳ kiểm định tiếp theo.

- Tiếp tục tu bổ, hoàn chỉnh cơ sở vật chất nhà trường; tiếp tục đổi mới chương trình giáo dục của nhà trường hướng đến xây dựng trường tiên tiến trong những năm học tới.

#### **IV. Công tác đoàn thể.**

##### **a. Chi bộ.**

- Chi bộ thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện nhà trường, nhất là trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác chuyên môn. Nghị quyết của Chi bộ bám sát việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Đảng viên luôn thể hiện vai trò gương mẫu, tiên phong trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

##### **b. Công đoàn.**

- Cùng với nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ - Giáo viên – công nhân viên, không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, bè phái trong trường.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công đoàn viên, tạo tâm lý an tâm công tác.

- Cùng với nhà trường xây dựng quy chế thi đua, quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Giám hiệu – Công đoàn – Đoàn Thanh niên – CMHS.

##### **c. Đoàn Thanh niên.**

- Tổ chức các hoạt động gắn với thực hiện các cuộc vận động, các phong trào do cấp trên phát động.



- Phát huy vai trò tiên phong, xung kích của đoàn viên trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

### **V. Công tác xã hội hóa – Ban đại diện Cha mẹ học sinh.**

Từng bước thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của Ban Đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội ở địa phương để tạo ra môi trường và điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

## **Phần IV. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Thực hiện quy chế chuyên môn**

Căn cứ văn bản 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo nội dung chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng khối lớp trong chương trình giáo dục trung học phổ thông hiện hành; thực hiện đủ thời lượng dành cho việc dạy học, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kì.

Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất trong toàn tổ chương trình chi tiết, vận dụng linh hoạt số tiết dạy các bài, với các nội dung; phân công nhóm giáo viên biên soạn các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT. Chấp hành nghiêm các quy định về chuyên môn, nhất là các quy định về tổ chức kiểm tra, nội dung kiểm tra, chất lượng đề kiểm tra và công tác quản lý điểm số học sinh. Tuyệt đối không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực trong công tác đánh giá thi đua học sinh.



Tập trung xây dựng các nội dung giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS để học sinh học tập (chiếm 35%).

## **2. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học**

Sử dụng, phối hợp những ưu điểm của các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học tích cực như dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học...nhằm phát triển năng lực phẩm chất của học sinh.

Hướng dẫn, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu. Chú ý rèn kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, tránh tình trạng truyền thụ một chiều, áp đặt, ghi nhớ máy móc.

Định hướng giáo dục STEM nhằm thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

Thực hiện đầy đủ các qui định về dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung qua các bộ môn; Chú trọng dạy học tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng và các tài liệu đạo đức liêm chính theo hướng dẫn.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, ngoài nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức các chủ đề dạy học trải nghiệm. Đẩy mạnh việc đổi mới hình thức và không gian dạy học trong nhà trường. Xây dựng các tiết học phòng bộ môn (nếu có), phòng thí nghiệm, thư viện, các di tích lịch sử và cơ sở ngoài nhà trường.

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet để phát huy tính tự học trong học sinh.

## **3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh**



Áp dụng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông cho học sinh lớp 10, 11; Đồng thời vận dụng điều 01, khoản 03 của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục về qui chế đánh giá xếp loại học sinh trung học phổ thông cho học sinh lớp 12, với hai loại hình kiểm tra: kiểm tra đánh giá thường xuyên và kiểm tra đánh giá định kì. Tiếp tục đổi mới cách ra đề kiểm tra theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học, kĩ năng ứng dụng lí thuyết được học giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống; các kĩ năng sống, kĩ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng với nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

### **Đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên:**

Tổ xây dựng, thống nhất về phương thức, lượng kiến thức của các cột kiểm tra đánh giá thường xuyên trong sinh hoạt chuyên môn tổ.

Giáo viên phải có kế hoạch về kiểm tra, đánh giá trong kế hoạch giáo dục cá nhân. Các cột điểm/đánh giá cột thường xuyên mỗi đợt cần nhập trước khi bắt đầu thời gian kiểm tra định kỳ.

Áp dụng một số hình thức kiểm tra đánh giá quá trình học tập như sau:

- Đánh giá qua các hoạt động học tập trên lớp của học sinh.
- Đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập.
- Đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, điều tra nghiên cứu khoa học - kĩ thuật.
- Đánh giá thông qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm.
- Đánh giá thông qua việc tham gia các tiết học tập ngoài nhà trường, việc chấp hành kỉ luật của tiết học, việc tìm kiếm thông tin minh họa cho tiết học ấy...
- Đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường.

- Đánh giá thông qua tính thần trách nhiệm, thái độ tích cực, tính chuyên cần của học sinh khi tham gia các hoạt động giáo dục trong lớp hay ngoài lớp học...

#### **4. Sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học**

Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất 2 tuần/lần. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng dữ liệu học tập chung, đặc biệt nghiên cứu thực hiện chương trình phổ thông 2018.

Trong các cuộc họp nhóm, chú trọng việc bàn bạc và giải quyết các bài tập khó, kiến thức khó; trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên trong tổ chuyên môn; trao đổi phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Thảo luận, bàn bạc lựa chọn nội dung bài học mà có thể sử dụng phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM, những chuyên đề cần dạy học theo dự án, tích hợp, liên môn và các nội dung có thể thực hiện trải nghiệm. Tổ chức phân tích các đề thi THPT Quốc gia, thi học sinh giỏi hàng năm để có kế hoạch lồng ghép từng chủ đề, kiến thức thích hợp và các kỹ năng cần thiết cho việc giảng dạy và ra đề kiểm tra cho học sinh.

Đối với công tác chủ nhiệm, tổ chức thảo luận để tháo gỡ những khó khăn mà giáo viên đang gặp; thường xuyên trao đổi việc giảng dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục của địa phương để thực hiện tốt yêu cầu chương trình lớp 10, 11.

Tổ chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện nội dung chương trình, trong các bài học theo chủ đề, thống nhất điều chỉnh thứ tự các bài dạy trong chương trình cho phù hợp, thống nhất và ghi biên bản vào sổ họp tổ. (Hướng dẫn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh).

Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên về những nội dung của chương trình phổ thông 2018. Đáp ứng tốt việc tổ chức giảng dạy cho giai đoạn tiếp theo.



Giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; tham gia đầy đủ các buổi học tập trung; thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân theo đúng kế hoạch của trường và tổ chuyên môn.

### **5. Thực hiện dạy học phân hóa. (Đính kèm KH)**

Các tổ bộ môn có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, Olympic ngay từ đầu năm học.

Giáo viên bộ môn Toán, Lý, Hóa, Anh lập danh sách học sinh yếu sau khi có kết quả kiểm tra giữa kỳ, lập kế hoạch phụ đạo cụ thể.

Các môn học khác có học sinh yếu, giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo học sinh ngay trong giờ học, giờ truy bài.

- Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh yếu, cụ thể:
  - + Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.
  - + Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu.
- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.
- Giáo viên phụ đạo:
  - + Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.
  - + Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém.
  - Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

### **6. Dạy học theo định hướng giáo dục STEM**

- Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Căn cứ văn bản số 2998/GDDT-GDTrH ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong trường Trung học;

- Căn cứ kế hoạch dạy học theo định hướng STEM NH 2023 – 2024 của các tổ bộ môn.

Trường THPT Long Trường xây dựng Kế hoạch triển khai định hướng giáo dục STEM trong nhà trường năm học 2023- 2024(*đính kèm*).

## **7. Thực hiện nội dung giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập. (Đính kèm KH)**

Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

## **8. Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, sáng tạo (GD tập thể; GD NGLL; Kỹ năng sống. (Đính kèm KH)**

- Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Hướng dẫn của Sở Giáo dục quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các



hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

\* Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

\* Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

## **9. Kế hoạch thực hiện Chương trình nhà trường:**

### **9.1. Dạy học 2 buổi/ngày**

Thực hiện theo Công văn số 2848/GDĐT-TrH ngày 16/8/2019 của Phòng GD Trung học về việc hướng dẫn cụ thể hoạt động chuyên môn trường trung học dạy 02 buổi/ ngày.

Thực hiện 06 tiết/tuần với khối 10 và khối 11; 08 tiết/tuần với khối 12. Tùy theo các môn lựa chọn của khối 10, 11; các môn chọn ban khối 12 thì số tiết buổi 2 sẽ thực hiện tăng cường khác nhau. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ....(Thể hiện cụ thể trong Kế hoạch dạy học 2 buổi).

### **9.2. Dạy học Tin học quốc tế (MOS)**

- Thực hiện Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”. Nâng cao nhận thức về vai trò của kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh. Vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho học sinh tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

- Thực hiện 2 tiết/ tuần cho các lớp k.10 và 11.

(Chương trình cụ thể trong Kế hoạch dạy học tin học theo chuẩn quốc tế của nhà trường).

### **9.3 Dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài**

10. Học sinh được thực hành chủ yếu kỹ năng: nghe, nói; tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.

11. Nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh.

12. Thực hiện dạy học 2 tiết/tuần cho học sinh các lớp khối 10 và 11.

(Nội dung cụ thể trong Kế hoạch Dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài)

### **9.4. Dạy học Tiếng Anh tăng cường**

- Cải thiện khả năng Tiếng Anh của học sinh, nâng cao tỉ lệ bộ môn trong kì thi tốt nghiệp THPT.

- Rèn luyện kỹ năng làm bài thi tốt nghiệp cho học sinh.

- Thực hiện 2 tiết/tuần cho học sinh các lớp khối 12.

(Chương trình cụ thể trong Kế hoạch giáo dục bộ môn Tiếng Anh)

### **9.5. Giáo dục kỹ năng sống**

- Trang bị những kỹ năng mềm cần thiết trong cuộc sống cho học sinh.

- Thực hiện 1 tiết/tuần cho học sinh các lớp khối 10, 11.

(Chương trình cụ thể trong Kế hoạch dạy Giáo dục kỹ năng).



### 9.6. Thể dục tự chọn

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, phát huy khả năng thể dục, thể thao của học sinh.

- Thực hiện 1 tiết/ tuần cho tất cả các lớp.

( Chương trình cụ thể trong Kế hoạch dạy học Thể dục tự chọn)

## PHẦN V. PHÂN CÔNG

### 1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống, dạy Tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

### 2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

### 3. Đối với Trợ lý TN

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của Đoàn TN để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Đoàn TN.

### 4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, Đoàn TN tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

## PHẦN VI. LỊCH CÔNG TÁC

| THÁNG  | NỘI DUNG CÔNG VIỆC                                                     | THỜI GIAN THỰC HIỆN          | CÁC BỘ PHẬN THỰC HIỆN |
|--------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| 8/2023 | Hoàn tất tuyển sinh vào lớp 10 – Tổ chức các lớp theo môn học tự chọn. | 25/8                         | PHT CM                |
|        | Phân công chuyên môn, kiêm nhiệm cho GV.                               | Từ 23/8 đến 30/8             | PHT CM                |
|        | Học thay SGK 11                                                        | Theo lịch tập huấn Phòng TrH | TTCM, GVBM            |
|        | Họp HĐSP đầu năm.                                                      | 03/9                         | HĐSP                  |
|        | Họp TTCM chuẩn bị cho kế hoạch năm học.                                | 03/9                         | BGH + TTCM            |
| 9/2023 | SHCN đầu năm                                                           | 05/9                         | BGH + GVCN            |
|        | Hoàn thành KH năm học 2023-2024                                        | Từ 05/9                      | BGH                   |
|        | Tổ chức hoạt động chào năm học mới                                     | 05/9                         | ĐTN                   |
|        | Tham dự các lớp tập huấn chuyên môn                                    | Theo lịch tập huấn Phòng TrH | TTCM                  |
|        | Duyệt Kế hoạch chuyên môn các tổ                                       | 26/9                         | BGH + TTCM            |
|        | Triển khai hoạt động các câu lạc bộ,                                   | 18-23/9                      | TTCM                  |



|            |                                                                                                               |                               |                                                  |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------|
|            | Họp CMHS                                                                                                      | 17/9                          | GVCN                                             |
|            | Đại hội CMHS                                                                                                  | 26/9                          | LĐ + BDD các lớp                                 |
|            | Họp Hội đồng trường chuẩn bị HN CB – VC.                                                                      | Cuối tháng 9                  | Thành viên Hội đồng trường                       |
| 10,11/2023 | Hoạt động các câu lạc bộ                                                                                      | Các buổi sáng, chiều thứ bảy. | Các tổ bộ môn có câu lạc bộ.                     |
|            | Hội nghị CB - CC - VC<br>Triển khai các hoạt động chuyên môn, ngoại khóa, văn nghệ, TDTT chào mừng ngày 20/11 | Từ 06 - 19/11                 | Toàn thể CB-GV-NVTLTN + CDGV + Tổ Thể dục - GDQP |
|            | Kiểm tra tập trung GK 1                                                                                       | 30/10-04/11                   | PHT, TTCM                                        |
|            | Hạn chót vào điểm giữa HK1                                                                                    | 11/11                         | GVBM                                             |
|            | Thao giảng cụm.                                                                                               | Từ 06/11 đến 19/11            | Tổ bộ môn                                        |
|            | Đối thoại LĐ trường - ĐDHS                                                                                    | Tuần cuối tháng               | LĐ + TLTN                                        |
|            | Tổ chức Lễ kỉ niệm “Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”                                                             | 20/11                         | Toàn trường                                      |
|            | Hoạt động các câu lạc bộ.                                                                                     | Các buổi sáng, chiều thứ bảy. | Các tổ bộ môn có câu lạc bộ.                     |
| 12/2023    | Thi HK1 các môn không kiểm tra tập trung.                                                                     | 18/12 đến 23/12               | GVBM                                             |
|            | Hạn chót vào các cột điểm TX HK1                                                                              | 24/12                         | GVBM                                             |
|            | KT CK 1 9 môn tập trung: Toán, Lý, Hóa, Văn, Anh, Sinh, Sử, Địa, CD                                           | 25/12 đến 30/12               | BGH + TTCM                                       |
|            | Hoàn thành điểm số HK1                                                                                        | Trước ngày 06/01/2024         | GVBM                                             |
|            | Họp CMHS sơ kết HK1                                                                                           | 07/01                         | BGH + GVCN                                       |
|            | Tham gia Hội trại truyền thống HS-SV TP .                                                                     | Theo lịch Sở.                 | TLTN + Đoàn trường                               |
| 01/2024    | Sơ kết học kì 1                                                                                               | 08/01                         | Toàn trường                                      |
|            | Ngoại khóa Đà Lạt (cả 3 khối lớp).                                                                            | 08 – 13/01                    | BGH, các tổ CM                                   |
|            | Xét thi đua GV, NV HK1                                                                                        | 06/01                         | Hội đồng thi đua                                 |
|            | Họp HĐSP sơ kết HK1                                                                                           | 06/01                         | HĐSP                                             |
|            | Bắt đầu chương trình HK2                                                                                      | 15/01                         | Toàn trường                                      |
|            | Báo cáo sơ kết HK1 gửi về Sở                                                                                  | 16/01                         | PHT CM                                           |



|          |                                                                    |                    |                                    |
|----------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------|
|          | GVCN kiểm tra chéo Học bạ.                                         | 16/01 đến 21/01    | Học vụ + GVCN                      |
|          | Trại xuân 2023 (dự kiến)                                           | 04/02              | BGH+CD+ Đoàn trường + GVCN         |
|          | Hoạt động ngoại khóa. Nghi Tết Nguyên Đán                          | Từ 05/02 đến 17/02 | BLĐ, các tổ CM. Phân công trực tết |
| 02/2024  | Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam              | Từ 21/2 đến 26/2   | PHT + Học vụ                       |
|          | Sinh hoạt các câu lạc bộ.                                          | Các buổi thứ bảy.  | PHT, TTCM                          |
|          | Kiểm tra hồ sơ học vụ, thiết bị, thư viện của trường               | Từ 21/2 đến 26/2   | PHT + Học vụ                       |
| 3/2023   | Sinh hoạt ngày QT phụ nữ 8/3                                       | 08/3               | BCHCD                              |
|          | Tổ chức Hội thao trường chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3         | Tuần 1,2           | Đoàn TN + Tổ TD                    |
|          | Sinh hoạt các câu lạc bộ.                                          | Các buổi thứ bảy.  | PHT, TTCM                          |
|          | Kiểm tra GK 2                                                      | 18/3 đến 22/3      | PHT + TTCM                         |
|          | Hạn chót vào điểm TX giữa kì                                       | 16/3               | GVBM                               |
| 04/2024  | Kỉ niệm ngày Giỗ tổ Hùng Vương                                     | 18/4               | Ban tổ chức                        |
|          | KT CK các môn không tập trung.                                     | 22/4 đến 27/4      | GVBM                               |
|          | KT CK các môn tập trung.                                           | 01/5 đến 06/5      | PHT + TTCM                         |
|          | Hạn chót vào điểm TX HK2                                           | 08/5               | GVBM                               |
|          | Sinh hoạt các câu lạc bộ.                                          | Các buổi thứ bảy.  | PHT, TTCM                          |
|          | Thi Olympic 30/4                                                   | Theo lịch Sở       | Sở GD                              |
|          | Sinh hoạt kỉ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 và QT lao động 1/5 | 29/4               | Chi bộ + BCHCD                     |
| 5,6/2024 | Làm hồ sơ thi Tốt nghiệp THPT cho HS khối 12                       | 06/5 đến 11/5      | GVCN 12                            |
|          | Hạn chót vào điểm TX HK2                                           | 08/5               | GVBM                               |
|          | Ôn thi TN THPT cho HS khối 12                                      | 24/5 đến 28/6      | GV 12                              |
|          | GVCN kiểm tra chéo Học bạ, Sổ điểm                                 | 26/5 đến 29/5      | Học vụ + GVCN                      |
|          | Họp CMHS cuối năm (K10 + 11)                                       | 23/5               | BLĐ + GVCN                         |
|          | Xét thi đua cho GV, NV HK2                                         | 24/5               | HD Thi đua                         |
|          | Tổng kết năm học                                                   | 24/5               | Toàn trường                        |
|          | Họp HĐSP                                                           | Cuối tháng         | HĐSP                               |
|          | GVCN hướng dẫn HS đăng ký thi                                      | 24/5 đến 29/5      | GVCN                               |



|         |                                |               |                   |
|---------|--------------------------------|---------------|-------------------|
|         | lại, chuyển đổi môn (nếu có)   |               |                   |
|         | Ôn thi lại cho HS khối 10 + 11 | 02/6 đến 13/6 | GV được phân công |
|         | Thi lại.                       | 14/6 đến 17/6 | PHT + TTCM        |
| 07/2024 | Thi chuyển đổi môn.(nếu có)    | Giữa tháng 7  | PHT + TTCM        |

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024, là căn cứ để hiệu trưởng triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

### PHÊ DUYỆT

(Số QĐ phê duyệt của Hội đồng trường)

### HIỆU TRƯỞNG



Võ Tấn Nghĩa

**PHỤ LỤC: CÁC KẾ HOẠCH**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

Số: 189/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**DAY 2 BUỔI/ NGÀY**

**A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ vào công văn 1300/GDĐT-TrH ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Sở Giáo dục và đào tạo về Công nhận trường phổ thông tổ chức dạy 2 buổi/ngày từ năm học 2015-2016;

Căn cứ hướng dẫn số 2848/GDĐT – TrH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 – 2020;

Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục nhà trường, trường THPT Long Trường xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày năm 2023 – 2024 như sau:

**B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi và khó khăn**

**a. Thuận lợi**

- Trường đã hoạt động có nề nếp theo mô hình trường 02 buổi/ngày từ khi trường mới được thành lập năm học đầu tiên 2004 – 2005.

- Nhà trường luôn nhận được quan tâm từ Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, sự quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới hoạt động dạy và học của đơn vị.



- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Đội ngũ giáo viên còn trẻ, năng động, tâm huyết; chất lượng giảng dạy, nề nếp học tập của trường có nhiều tiến bộ qua hơn 15 năm hoạt động theo mô hình trường 02 buổi/ngày.

- Nhà trường luôn tạo được sự đồng thuận, hỗ trợ từ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và đa số phụ huynh học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **b. Khó khăn**

- Chất lượng học sinh đầu vào thấp, ý thức học tập của một số học sinh chưa cao.

- Một số học sinh nhà khá xa trường, khó khăn trong phương tiện đi học.

## **2 Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh**

### **2.1. Đội ngũ giáo viên**

- Tổng số cán bộ giáo viên và công nhân viên: 86

Trong đó:

+ Cán bộ quản lý 03 (Trình độ Thạc sĩ 02; ĐH 01)

+ Nhân viên hành chính 19 (Trình độ ĐH: 3, CĐ: 1...)

+ Trợ lý thanh niên: 02

+ Giáo viên trực tiếp đứng lớp 64 giáo viên

- Trình độ giáo viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó số giáo viên đạt trên chuẩn là: 16 giáo viên (tỉ lệ 25%).

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,73.

### **2.2 Học sinh**

| <b>Khối</b> | <b>Số học sinh</b> | <b>Số lớp</b> | <b>Số học sinh/lớp</b> |
|-------------|--------------------|---------------|------------------------|
| 10          | 701                | 15            | 46,7                   |
| 11          | 602                | 13            | 46,3                   |
| 12          | 418                | 9             | 46,4                   |

|             |      |    |      |
|-------------|------|----|------|
| Toàn trường | 1721 | 37 | 46,5 |
|-------------|------|----|------|

### 2.3. Chất lượng Dạy học – Giáo dục

#### 1. Về học sinh.

| STT       | Nội dung                               | Tổng số     | Chia ra theo khối lớp |            |            |
|-----------|----------------------------------------|-------------|-----------------------|------------|------------|
|           |                                        |             | Lớp 10                | Lớp 11     | Lớp 12     |
| <b>I</b>  | <b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b> | 1239        | 471                   | 378        | 390        |
| 1         | Tốt (tỷ lệ so với tổng số)             | 1047(84,50) | 354(75,16)            | 316(83,60) | 377(96,67) |
| 2         | Khá (tỷ lệ so với tổng số)             | 175(14,12)  | 108(22,93)            | 54(14,29)  | 13(3,33)   |
| 3         | Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)      | 17(1,37)    | 9(1,91)               | 8(2,12)    | 0          |
| 4         | Yếu (tỷ lệ so với tổng số)             | 0           | 0                     | 0          | 0          |
| <b>II</b> | <b>Số học sinh chia theo học lực</b>   | 1239        | 471                   | 378        | 390        |
| 1         | Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)            | 220(17,76)  | 45(9,55)              | 58(15,34)  | 117(30,00) |
| 2         | Khá (tỷ lệ so với tổng số)             | 528(42,62)  | 162(34,59)            | 147(38,89) | 219(56,15) |
| 3         | Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)      | 408(32,93)  | 212(45,01)            | 142(37,57) | 54(13,85)  |
| 4         | Yếu (tỷ lệ so với tổng số)             | 81(6,54)    | 51(10,83)             | 30(7,94)   | 0          |
| 5         | Kém (tỷ lệ so với tổng số)             | 2(0,16)     | 1(0,21)               | 1(0,26)    | 0          |



|            |                                                                          |                  |                 |                 |            |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|-----------------|------------|
| <b>III</b> | <b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>                                         |                  |                 |                 |            |
| 1          | Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)                                           | 1186(95,72)      | 447(94,90)      | 367(97,09)      | 390(100)   |
| a          | Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)                                     | 219(17,68)       | 45(9,55)        | 58(15,34)       | 116(29,74) |
| b          | Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)                                | 528(42,62)       | 161(31,18)      | 147(38,89)      | 220(56,41) |
| 2          | Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)                                           | 81(6,54)         | 51(10,83)       | 30(7,94)        | 0          |
| 3          | Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)                                           | 31(2,50)         | 21(4,46)        | 10(2,65)        | 0          |
| 4          | Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)                              | 1(0,08)/29(2,34) | 0(0,0)/13(2,76) | 0(0,0)/12(3,17) | 0/4(1,02)  |
| 5          | Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)                                       | 0                | 0               | 0               | 0          |
| 6          | Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)(tỷ lệ so với tổng số) | 23(1,85)         | 14(2,97)        | 5(1,32)         | 4(1,02)    |
| <b>IV</b>  | <b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>                     |                  |                 |                 |            |
| 1          | Cấp huyện                                                                | 0                | 0               | 0               | 0          |

|    |                                                                |         |   |   |            |
|----|----------------------------------------------------------------|---------|---|---|------------|
| 2  | Cấp tỉnh/thành phố                                             | 4(0,32) | 0 | 0 | 4(1,02)    |
| V  | Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp                      | 390     | 0 | 0 | 390(100)   |
|    | Số học sinh được công nhận tốt nghiệp                          | 387     |   |   | 387(99.23) |
| VI | Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng<br>(tỷ lệ so với tổng số) |         |   |   |            |

## 2. Về cán bộ - giáo viên – công nhân viên.

- 09 GV giỏi cấp trường.
- 11 CSTĐCS.
- 01 GV đề nghị Bằng khen thành phố.

### 2.4. Tình hình Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường: 18.000 m<sup>2</sup>. Diện tích bình quân: 15 m<sup>2</sup> /HS.
- Tổng số phòng học: 37 Trong đó phòng học kiên cố 36.

| Diện tích trường      | Số lớp học | Số phòng thí nghiệm | Số phòng vi tính | Số phòng khác | Diện tích nhà ăn   | Diện tích khu bán trú |
|-----------------------|------------|---------------------|------------------|---------------|--------------------|-----------------------|
| 18.000 m <sup>2</sup> | 37         | 2                   | 3                |               | 300 m <sup>2</sup> |                       |

- Điều kiện giảng dạy các lớp khác

- + Phòng thực hành: 02.
- + Phòng dạy Tin học: 03
- + Phòng tư vấn tâm lý: 01
- + Phòng hội trường: 01.



+ Phòng thư viện: 01.

+ Một số phòng ban khác (học vụ, tài vụ, giám thị.....)

Tình trạng phòng học: kiên cố, tường bê tông, cửa sổ khung sắt có kiếng trắng trong, mái dúc bê tông ...

Thiết bị chiếu sáng: được thiết kế đầy đủ, hợp lý, đủ ánh sáng cho học sinh học tập...

Thiết bị tạo sự thông thoáng (quạt...): 02 quạt máy trong một phòng học.

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị phục vụ việc giảng dạy (máy chiếu, màn hình...) được bố trí phù hợp, đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

## **II. KẾ HOẠCH DẠY 2 BUỔI/NGÀY.**

### **1. Mục đích của việc dạy 2 buổi/ngày:**

Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường trung học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học ... (dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học ứng dụng STEM, học sinh nghiên cứu khoa học...) cho học sinh.

### **2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền.

- Chỉ được tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7); không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Có tối thiểu số lượng giáo viên theo quy định (tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV đảm bảo tỉ lệ giáo viên trên lớp 2,25)

- Về cơ sở vật chất: Trường phải có đủ phòng thông thường, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo định hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Về thu chi tài chính: Phải đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho bữa ăn bán trú (nếu có), yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, Câu lạc bộ năng khiếu, TDTT ... ).

Như vậy, qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy Trường THPT Long Trường đã đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ ngày.

### **3. Nội dung dạy 2 buổi/ ngày**

#### **3.1. Đối tượng học, thời gian**

- Đối tượng là học sinh khối 10, 11, 12 trong toàn trường.
- Thời gian mở lớp: Bắt đầu vào năm học từ 05/9/2023.

#### **3.2. Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 37 lớp với tổng số 1721 học sinh.**

Cụ thể

- + Khối 10 có 15 lớp với tổng số 701 học sinh
- + Khối 11 có 13 lớp với tổng số 602 học sinh
- + Khối 12 có 9 lớp với tổng số 418 học sinh

#### **3.3. Kế hoạch giáo dục**

##### **3.3.1. Chương trình dạy các môn văn hóa:**



Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn, tăng cường rèn luyện thể dục, thể thao cho học sinh:

Cụ thể số tiết/tuần trong học kỳ NH 2022 – 2023 như sau:

| Môn           | K.10, 11 TN        | K.10,11 XH            | K.12 TN | K.12 XH |
|---------------|--------------------|-----------------------|---------|---------|
| Ngữ văn       | 1                  | 1                     | 2       | 2       |
| Toán          | 1                  | 1                     | 2       | 2       |
| Tiếng Anh     | 1                  | 1                     | 1       | 1       |
| Lí/Hóa/Sinh   | 1/môn(Lí,Hóa,Sinh) |                       | 1/môn   |         |
| Sử/Địa/GDKTPL |                    | 1/môn(Sử, Địa,GDKTPL) |         | 1/môn   |
| Số tiết/tuần  | 6                  | 6                     | 8       | 8       |

### 3.3.2. Chương trình dạy học phân hóa :

Tổ chức lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh Olympic..., phụ đạo học sinh theo Kế hoạch dạy học phân hóa được xây dựng từ đầu năm học.

### 3.3.3. Chương trình hoạt động các câu lạc bộ:

Thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh, ngoài chương trình dạy học các môn văn hóa, trong kế hoạch buổi hai nhà trường đẩy mạnh hoạt động các loại hình câu lạc bộ bồi dưỡng các môn năng khiếu văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ khoa học và các hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, hướng nghiệp

...

( Đính kèm các kế hoạch )

### 3.4. Thời gian biểu

Xây dựng phân phối chương trình chi tiết cho các môn học. Căn cứ vào phân phối chương trình để bố trí hợp lý thời gian biểu trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc: Buổi sáng dạy không quá 5 tiết, buổi chiều không quá 3 tiết, mỗi tuần học không quá 6 ngày.

+ Sáng và chiều thứ bảy tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; sinh hoạt các câu lạc bộ.

### **3.5. Nội dung giảng dạy**

Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

+ Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Toán, Lý, Hóa, Văn, Anh, Sinh, Sử, Địa, Giáo dục CD. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng...

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và hiệu trưởng nhà trường phê duyệt nội dung dạy đối với các Tổ, Khối và thực hiện thống nhất trong năm học.

+ Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.

+ Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.

+ Rèn luyện kỹ năng.

+ Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp học...

### **3.6. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày.**

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận



có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên, cán bộ phụ trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu của học sinh ở các bộ môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Anh..... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

**4. Kinh phí và thu chi chương trình dạy học 2 buổi:** Nhà trường thực hiện theo Công văn số 2871/GDDT-KHTC ngày 22/8/2018 về hướng dẫn khung mức thu đối với các khoản thu thỏa thuận cho các đơn vị trực thuộc Sở từ năm học 2018 - 2019.

Việc thu và sử dụng kinh phí phải đảm bảo nguyên tắc thu bù chi và các qui định về quản lý tài chính hiện hành. Nhà trường chỉ sử dụng nguồn kinh phí trong chương trình dạy học 2 buổi/ngày chỉ cho các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục trong kế hoạch 2 buổi/ngày của nhà trường.

Ngoài ra nhà trường thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn... theo hướng dẫn thực hiện các qui định về miễn giảm học phí.

### III. TỔ CHỨC KIỂM TRA

Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khóa.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra thường xuyên định kỳ theo đợt trong mỗi học kỳ.

Những thành tích cũng như vi phạm trong thời gian học buổi 2 được xem xét để đánh giá, theo qui định; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDTrH;
- Hội đồng trường;
- Các tổ trưởng CM;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Võ Tấn Nghĩa**



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

Số: 190/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỔ THÔNG 20218**  
**CHO HỌC SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương và nhà trường; Lãnh đạo trường THPT Long Trường xây dựng kế hoạch triển khai CTPT 2018 cho học sinh lớp 10 trường THPT Long Trường năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

Tổ chức tư vấn, định hướng cho học sinh lớp 10 năm học 2023 – 2024 khi tham gia học tập tại trường thực hiện lựa chọn tổ hợp các môn học theo đúng qui định của Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018.

Việc xây dựng các nhóm tổ hợp môn lựa chọn tạo được thuận lợi, phát huy được sở trường của học sinh khi tham gia xét tuyển vào nguyện vọng của các trường đại học; đáp ứng với nhu cầu sử dụng kết quả học bạ học cấp THPT để xét tuyển vào đại học hoặc hoàn thành tốt các bài thi đầu vào của học sinh khi tham gia thi tuyển đối với những trường có tổ chức thi đầu vào.

**2. Yêu cầu**

- Phù hợp với phẩm chất, năng lực, nguyện vọng của học sinh khi học tập.
- Phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, việc sử dụng tối đa thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để tránh sự lãng phí.

- Đảm bảo tính chủ động, hiệu quả trong xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024

- Tạo được sự linh động nhất định trong quá trình triển khai thực hiện.

## II. Tình hình nhà trường

### 1. Chỉ tiêu tuyển sinh – số lượng lớp 10 nhập học

Năm học 2023 – 2024 trường đăng kí chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp gồm 17 lớp, dự kiến số lớp 10 nhập học gồm 17 lớp.

### 2. Dự kiến số lớp lựa chọn các định hướng

#### 2.1 Cơ sở của sự lựa chọn

Căn cứ trên tình hình số lớp chọn lựa tổ hợp TN hay XH của K.12 trong các năm học 2018 – 2019; 2019 – 2020; 2020 – 2021; 2021 – 2022 và NH 2022 – 2023:

| Tổ hợp lựa chọn | 2018 - 2019 | 2019 - 2020 | 2020 - 2021 | 2021 - 2022 | 2022-2023 |
|-----------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-----------|
| TN              | 6           | 6           | 7           | 6           | 4         |
| XH              | 3           | 3           | 3           | 3           | 4         |

#### 2.2 Dự kiến số lượng lớp của mỗi các nhóm tổ hợp

+ Số lớp học sinh chọn tổ hợp KHTN: 9.

+ Số lớp học sinh chọn tổ hợp KHXX: 8 .

### 3. Tổ chức nhóm tổ hợp môn lựa chọn

Căn cứ theo nội dung hướng dẫn chọn lựa môn học được ban hành theo Thông tư 30/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2016 về quy định số môn học bắt buộc và môn học lựa chọn theo định hướng năng lực phát triển của cá nhân người học;

Căn cứ trên tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên giảng dạy hiện nay của nhà trường. Năm học 2022 – 2023 nhà trường tổ chức các nhóm tổ hợp môn lựa chọn như sau;

#### 3.1 Định hướng nhóm môn KHTN

| Môn bắt buộc                             | Môn lựa chọn            | Số lớp                | Cụm CDHT | Môn bắt buộc                      |
|------------------------------------------|-------------------------|-----------------------|----------|-----------------------------------|
| Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, QPAN, | Cầu lông, Bóng đá, Bóng | Lí – Hóa – Sinh - Tin | 9        | CD Toán + CD Vật lí + CD Hóa học. |



|                 |                 |  |  |  |
|-----------------|-----------------|--|--|--|
| HĐTNHN,<br>GDĐP | chuyên, Bóng rổ |  |  |  |
|-----------------|-----------------|--|--|--|

### 3.2 Định hướng nhóm môn KHXH

| Môn bắt buộc                                                   |                                                  | Môn lựa chọn                    | Số lớp | Cụm CDHT                                   |
|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------|--------|--------------------------------------------|
| Ngữ văn, Toán,<br>Tiếng Anh, Lịch sử,<br>QPAN, HĐTNHN,<br>GDĐP | Cầu lông, Bóng<br>đá, Bóng<br>chuyên, Bóng<br>rổ | Lí – Sử – Địa -<br>KTPL - Tin   | 3      | CD Ngữ văn +<br>CD Lịch sử + CD<br>Địa lí. |
|                                                                |                                                  | Hóa – Sử – Địa -<br>KTPL - Tin  | 3      |                                            |
|                                                                |                                                  | Sinh – Sử – Địa -<br>KTPL - Tin | 2      |                                            |

- Môn Tin học: Tin học ứng dụng

### 4. Tình hình đội ngũ giáo viên và định hướng điều chỉnh phân công giảng dạy

| Stt | Môn, Hoạt động<br>giáo dục       | Nhóm môn         | Số lượng GV<br>dạy K10 hiện có | Số lượng dự kiến<br>giảng dạy K10 |
|-----|----------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Toán                             | Bắt buộc         | 5                              | 5                                 |
| 2   | Ngữ văn                          |                  | 5                              | 5                                 |
| 3   | Tiếng Anh                        |                  | 5                              | 5                                 |
| 4   | Giáo dục Thể chất                |                  | 4                              | 4                                 |
| 5   | Quốc phòng – An ninh             |                  | 2                              | 2                                 |
| 6   | HĐ trải nghiệm –<br>Hướng nghiệp |                  | 0                              | 2                                 |
| 7   | Giáo dục địa phương              |                  | 0                              | 4                                 |
| 8   | Lịch sử                          |                  | 3                              | 3                                 |
| 9   | Vật lí                           | Lựa chọn<br>KHTN | 3                              | 3                                 |
| 10  | Hoá học                          |                  | 3                              | 3                                 |
| 11  | Sinh học                         |                  | 3                              | 3                                 |
| 12  | Địa lí                           |                  | 3                              | 3                                 |
| 13  | Giáo dục KT và<br>Pháp luật      | Lựa chọn         | 1                              | 2                                 |
| 14  | Công nghệ<br>(Công nghiệp)       |                  | 2                              | 0                                 |

|    |                               |                               |   |   |
|----|-------------------------------|-------------------------------|---|---|
| 15 | Công nghệ (Trồng trọt)        | Công nghệ<br>và nghệ<br>thuật | 2 | 2 |
| 16 | Tin học<br>(Khoa học MT)      |                               | 0 | 0 |
| 17 | Tin học<br>(Tin học Ứng dụng) |                               | 3 | 3 |
| 18 | Âm nhạc                       |                               | 0 | 0 |
| 19 | Mĩ Thuật                      |                               | 0 | 0 |

## 5. Đăng ký lựa chọn nhóm môn học và chuyên đề học tập lớp 10 năm học 2023 - 2024

### 5.1 Giai đoạn chuẩn bị

**Công việc 1:** Nhà trường giới thiệu cho các trường THCS trong địa bàn về tình hình tổ chức các nhóm môn học cho K.10 của nhà trường trong năm học 2023 – 2024.

**Công việc 2:** Thực hiện công khai về số lượng tổ hợp các môn học thuộc các nhóm môn mà nhà trường sẽ thực hiện việc tổ chức giảng dạy trong năm học 2023 – 2024 đến CMHS thông qua các kênh:

+ Website của nhà trường: <https://thptlongtrung.hcm.edu.vn>

+ Tuyên truyền đến CMHS: trong kì họp PH cuối năm học.

### 5.2 Giai đoạn tư vấn chọn môn chính thức

+ Ngay khi sở Giáo dục và Đào tạo công bố điểm tuyển sinh lớp 10 công lập; lãnh đạo nhà trường sẽ tiến hành họp CMHS có con em trúng tuyển vào lớp 10 của trường theo khung giờ được qui định trước để hướng dẫn cụ thể việc lựa chọn tổ hợp môn học và chuyên đề học tập.

+ CMHS sẽ tiến hành đăng kí tổ hợp môn lựa chọn trên Google Forms và nộp phiếu đăng kí (trên Website của nhà trường <https://thptlongtrung.hcm.edu.vn>) cùng lúc với việc nộp hồ sơ nhập học.

Trong quá trình thực hiện việc đăng kí nhóm môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập nếu CMHS và học sinh có những vấn đề chưa rõ cần tìm hiểu thêm thông tin thì liên hệ với lãnh đạo nhà trường để được tư vấn.

**Ông Võ Tấn Nghĩa** – Hiệu trưởng - 0382881145.

**Ông Nguyễn Hồng Anh** – Phó hiệu trưởng - 0909070463.

**Bà Trần Thị Thủy Tiên** – Phó hiệu trưởng - 0906612907.



## 6. Tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lớp 10 năm học 2023 - 2024

Nhà trường tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập theo đăng ký của HS trên nguyên tắc ưu tiên cho học sinh đăng ký trước. Trường hợp học sinh đăng ký nhiều lần thì lấy kết quả đăng ký sau cùng để xác định thứ tự ưu tiên. Khi đã đủ số lượng học sinh ở môn học, chuyên đề học tập nào thì những học sinh còn lại phải đăng ký bổ sung bằng môn học, chuyên đề học tập khác theo thông báo của nhà trường trên cơ sở phù hợp với số lượng giáo viên hiện có. Đảm bảo 100% HS phải hoàn thành việc đăng ký.

Trên đây là kế hoạch triển khai CTPT 2018 cho học sinh lớp 10 năm học 2023 – 2024. Ban Giám hiệu đề nghị toàn thể giáo viên giảng dạy tham gia thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

### Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- TTCM các tổ (để thực hiện);
- Lưu: VT.



**Võ Tấn Nghĩa**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

Số: 191/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

- Căn cứ hướng dẫn số 2848/SGDDĐT – GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 – 2020;
- Căn cứ công văn số 4647/SGDDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa;
- Căn cứ Hướng dẫn số 4284/GDDĐT-TrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;
- Căn cứ Kế hoạch Giáo dục trường THPT Long Trường năm học 2023 – 2024.

Trường THPT Long Trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình nhà trường năm học 2023 – 2024 như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu:**

**1/. Mục đích**

- Chương trình nhà trường nhằm giúp học sinh phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động; ý thức và nhân cách công dân; khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học



nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động; khả năng thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

- Nhằm cải thiện năng lực học tập của học sinh qua chương trình dạy học 2 buổi/ngày.

- Nhằm triển khai thực hiện đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020”.

- Nhằm triển khai thực hiện đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, trang bị những kỹ năng cần thiết, nhu cầu hoạt động lành mạnh; tạo sân chơi, phát huy khả năng của học sinh.

## **2/. Yêu cầu:**

- Chương trình nhà trường phải tạo được sự đồng thuận trong tập thể sư phạm nhà trường, trong phụ huynh, học sinh.

- Chương trình nhà trường phải được tổ chức khoa học, có hiệu quả.

## **II. Các chương trình của nhà trường**

### **1/. Dạy học 2 buổi/ngày**

Thực hiện theo Công văn số 2848/GDĐT-TrH ngày 16/8/2019 của Phòng GD Trung học về việc hướng dẫn cụ thể hoạt động chuyên môn trường trung học dạy 02 buổi/ngày.

Thực hiện 06 tiết/tuần với khối 10 và khối 11; 08 tiết/tuần với khối 12. Tùy theo các môn lựa chọn của khối 10, 11; các môn chọn ban khối 12 thì số tiết buổi 2 sẽ thực hiện tăng cường khác nhau. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ....(Thể hiện cụ thể trong Kế hoạch dạy học 2 buổi).

### **2/. Dạy học Tin học quốc tế (MOS)**

- Thực hiện Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng

ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”. Nâng cao nhận thức về vai trò của kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh. Vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho học sinh tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

- Thực hiện 2 tiết/ tuần cho các lớp k.10 và 11.

( Chương trình cụ thể trong Kế hoạch dạy học tin học theo chuẩn quốc tế của nhà trường).

### **3/. Dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài**

- Học sinh được thực hành chủ yếu kỹ năng: nghe, nói; tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.

- Nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh.

- Thực hiện dạy học 2 tiết/tuần cho học sinh các lớp khối 10 và 11.

( Nội dung cụ thể trong Kế hoạch Dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài)

### **4/. Dạy học Tiếng Anh tăng cường**

- Cải thiện khả năng Tiếng Anh của học sinh.

- Rèn luyện kỹ năng làm bài thi tốt nghiệp cho học sinh.

- Thực hiện 2 tiết/tuần cho học sinh các lớp khối 12.

### **5/. Giáo dục kỹ năng sống**

- Trang bị những kỹ năng mềm cần thiết trong cuộc sống cho học sinh.

- Thực hiện 1 tiết/tuần cho học sinh các lớp khối 10,11.

( Chương trình cụ thể trong Kế hoạch dạy Giáo dục kỹ năng)

### **6/. Thể dục tự chọn**

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, phát huy khả năng thể dục, thể thao của học sinh.

- Thực hiện 1 tiết/ tuần cho tất cả các lớp.

( Chương trình cụ thể trong Kế hoạch dạy học Thể dục tự chọn)



Trên đây là Kế hoạch triển khai chương trình nhà trường, đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên quán triệt chủ trương chung của nhà trường, các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Võ Tấn Nghĩa**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 8 năm 2023

Số: 192/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

(Theo 2 nhóm tiêu chí chuyển đổi số của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

**I. Các Hệ thống, giải pháp triển khai gồm các thành phần sau:**

| Thành phần                                                                                     | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Kinh phí                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trang quản lý học tập<br>LMS.HCM.EDU.VN<br>(nâng cao)                                          | <b>Quản lý toàn bộ hoạt động online của trường:</b><br>- Quản lý học sinh, giáo viên<br>- Quản lý lịch học<br>- Quản lý dữ liệu học tập (điểm danh, báo cáo, v.v...)<br>- Tổ chức các lớp, giao bài tập các hoạt động, thi cử, v.v...<br>- Đồng bộ tài khoản GV và HS với tài khoản của Sở, giúp đăng nhập dễ dàng<br>- Đồng bộ dữ liệu báo cáo cho Sở<br>- Học liệu tương tác <b>H5P</b> tích hợp sẵn.                                                                 |                                                                                                                                                                                                     |
| Ngân hàng câu hỏi và học liệu hỗ trợ học tập<br>(SHUB, Tự xây dựng ngân hàng đề, Mathpix, ...) | - Xây dựng một phần ngân hàng câu hỏi phục vụ công tác đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ của nhà trường.<br>- Xây dựng học liệu theo quy trình đảo ngược cho một số chủ đề (tài liệu, học liệu tương tác, mô hình thí nghiệm, video mô phỏng...)<br>- Hoặc đánh giá theo hướng truyền thống với <b>SHUB Classroom LTI</b> .<br>- <b>Mathpix:</b> Công cụ nhận diện công thức toán học và chuyển đổi ngân hàng câu hỏi từ file pdf vào ngân hàng câu hỏi trên LMS. | <b>Mathpix:</b><br><b>Hỗ trợ khi triển khai LMS nâng cao</b><br><b>khi nhà trường có kế hoạch xây dựng ngân hàng đề dùng chung. (Không cung cấp riêng cho giáo viên)</b><br><b>Nếu trường triển</b> |



|                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                         | - Tích hợp <b>Google Assignment</b> dành cho các bài tập cộng tác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | khai <b>Google Assignment</b> thì sẽ cần phối hợp cùng <b>LMS, Google Partner</b> . |
| App học trực tuyến (một sản phẩm của <b>ClassIn</b> hoặc <b>Google Meet, BBB</b> )<br>Phòng thí nghiệm ảo <b>Nobook</b> | <b>Sử dụng để học bù, các tiết học kết nối lớp học với các hoạt động hội thảo mở. Hoặc ứng dụng phòng thí nghiệm ảo vào lớp học:</b><br>- HS thao tác tương tự như cách thầy cô tham gia các khóa tập huấn của sở: HS chỉ cần tải app, tới giờ học thì lớp học sẽ hiện ra để hs vào học.<br>- Việc xếp lớp: GV tự tạo dễ dàng trên trang LMS ngay trong khoá học của mình.<br>- GV có hơn 30 công cụ tổ chức lớp học online đảm bảo chất lượng.                                                                                                              | (Chỉ tính phí có kế hoạch sử dụng thường xuyên)                                     |
| <b>SIS - Hệ thống quản lý trường học</b>                                                                                | - Quản lý hồ sơ Học sinh.<br>- Quản lý hồ sơ Giáo viên / Cán bộ nhân viên.<br>- Quản lý Sổ điểm (liên kết trực tiếp LMS).<br>- Thiết lập Chương trình học / Thời khoá biểu.<br>- Phân công giảng dạy/Lịch báo giảng.<br>- Quản lý khoản thu (học phí).<br>- Ứng dụng (Mobile App) cho học sinh:<br>- Xem điểm số<br>- Khoản thu, học phí<br>- Thời khóa biểu / lịch học<br>- Xem học bạ/phiếu điểm tổng kết.<br>- Quản lý cơ sở vật chất.<br>- Quản lý tài khoản hệ thống (Học sinh/GV/CBNV/Khối quản lý).<br>- Export dữ liệu báo cáo trên trang CSDL Ngành |                                                                                     |

### **Nội dung hoạt động triển khai:**

#### **1. Triển khai dữ liệu**

- Cấp tài khoản cho Giáo viên/Học sinh (Trên trang quản lý).

- Thu thập kế hoạch giảng dạy lên SIS, CSDL Ngành.
- 2. Hướng dẫn sử dụng căn bản LMS cho giáo viên (Có thể gửi tài liệu có video, file hướng dẫn tự xem trước).
- 3. Phối hợp với nhà trường (Admin, Thầy hiệu trưởng) chọn ra thành viên nhóm chuyên môn (Tổ trưởng, Hiệu phó chuyên môn, Các giáo viên tích cực hỗ trợ tổ).
- 4. Tập huấn thành viên nhóm chuyên môn về cách thức chọn chủ đề theo form mẫu được cung cấp để tránh quá tải cho học sinh và giáo viên khi chuyển đổi.
- 5. Tập huấn thành viên nhóm chuyên môn về kế hoạch “dạy học kết học 3 bước” và khối lượng học liệu cần chuẩn bị để áp dụng hiệu quả, quản lý khóa học mẫu, tổ bộ môn trên LMS.
- 6. Tập huấn đại trà cho tất cả các giáo viên về kế hoạch “dạy học kết học 3 bước” (Có thể kết hợp nhắc lại nội dung của hoạt động 2).
- 7. Phối hợp với Admin cập nhật, công bố các chính sách về dạy học trực tuyến trên website nhà trường.

### III. Lộ trình triển khai:

| STT | Nội dung                                                                                                              | Thời gian                               | Ghi chú                                                                                   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Cấp tài khoản cho Giáo viên (Trên trang quản lý).                                                                     | 05/06/2023                              | Giáo viên sử dụng tài khoản được cấp để sử dụng trong các buổi tập huấn                   |
| 2   | Hướng dẫn sử dụng căn bản LMS cho giáo viên (Có thể gửi <u>tài liệu</u> có video và file hướng dẫn để tự xem trước ). | 07/08/2023                              | Thầy Cô trường có thể xem video và file hướng dẫn trước và tham gia buổi tập huấn đại trà |
| 3   | Phối hợp với Admin cập nhật, công bố các chính sách về dạy học trực tuyến trên website nhà trường.                    | Phối hợp xuyên suốt với Admin trường.   |                                                                                           |
| 4   | Thành lập nhóm chuyên môn                                                                                             |                                         | Bao gồm: Hiệu phó chuyên môn, Tổ trưởng, Các giáo viên tích cực hỗ trợ tổ                 |
| 5   | <i>Tập huấn thành viên nhóm chuyên môn về cách thức chọn chủ đề theo form mẫu</i>                                     | <i>Sáng 14/08/2023 (Buổi 1) 2 tiếng</i> |                                                                                           |



|   |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | được cung cấp để tránh quá tải cho học sinh và giáo viên khi chuyển đổi.<br>Quản lý dữ liệu theo tổ trong LMS, sử dụng các tính năng chuyển sâu                                                                                                    |                                                                 |                                                                                                                                                                                  |
| 6 | Tập huấn thành viên nhóm chuyên môn về kế hoạch “dạy học kết học 3 bước” và khối lượng học liệu cần chuẩn bị để áp dụng hiệu quả, quản lý khóa học mẫu, tổ bộ môn trên LMS.<br>Quản lý dữ liệu theo tổ trong LMS, sử dụng các tính năng chuyển sâu | Chiều 15/08/2023<br>(Buổi 2) 3 tiếng                            | Kết quả đầu ra:<br><br>Ví dụ nội dung đã tập huấn và hoàn thành ở THPT Thủ Thiêm<br><u>tap huan lms 14-6.docx</u><br><br>Ví dụ <u>Danh sách chủ đề đã đăng ký</u> TH Lâm Văn Bền |
| 7 | Tập huấn đại trà cho tất cả các giáo viên về kế hoạch “dạy học kết học 3 bước” và sử dụng LMS<br><br>Gởi tài liệu tự xem trước buổi học                                                                                                            | Chiều 16/08/2023<br>(Buổi 3)<br><br>Sáng 17/08/2023<br>(Buổi 4) |                                                                                                                                                                                  |

**Kỳ I**

| Nội dung                                                                     | Thời gian | Ghi chú                                       |
|------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------|
| Triển khai dữ liệu                                                           | /08/2023  | Cần có đầy đủ dữ liệu của giáo viên, học sinh |
| Tập huấn tăng cường về cách tương tác trong lớp học trực tuyến “bất đồng bộ” | /08/2023  | Có thể tập huấn chung nhiều trường (online)   |

**Kỳ II**

| Nội dung                                               | Thời gian | Ghi chú                                                                        |
|--------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|
| Tập huấn riêng cho giáo viên tham gia sâu (Tăng cường) | -         | Online (Offline theo yêu cầu của trường và sắp xếp thời gian hai bên. Hạn chế) |

**Nơi nhận:**

- Ban lãnh đạo;
- Tổ trưởng CM;
- GVBM;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Võ Tấn Nghĩa**

# DANH SÁCH BAN CHUYÊN MÔN HỆ THỐNG LMS

| STT | Họ tên GV              | Môn        | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|---------|
| 1   | Nguyễn Hồng Anh        | BGH        |         |
| 2   | Trần Thị Thủy Tiên     | BGH        |         |
| 3   | Trần Phương Quốc Vương | IT         |         |
| 4   | Trần Thị Thu           | Toán       |         |
| 5   | Nguyễn Thanh Dũng      | Toán       |         |
| 6   | Nguyễn Thị Trúc Chi    | Tin        |         |
| 7   | Đinh Thị Tuyết Phượng  | Tin        |         |
| 8   | Lư Ánh Hường           | Lý         |         |
| 9   | Hoàng Thị Nga          | Lý         |         |
| 10  | Lư Thị Kim Cúc         | Hóa        |         |
| 11  | Ngô Thùy Trang         | Hóa        |         |
| 12  | Phạm Công Thường       | Sinh       |         |
| 13  | Nguyễn Thị Thảo        | Sinh       |         |
| 14  | Thái Thị Diễm Thúy     | Công nghệ  |         |
| 15  | Trương Ngọc Mai        | Công nghệ  |         |
| 16  | Nguyễn Thành Tiến      | Công nghệ  |         |
| 17  | Trương Thị Yến Nhi     | Văn        |         |
| 18  | Đỗ Thị Hằng            | Sử         |         |
| 19  | Lê Thị Huyền           | Sử         |         |
| 20  | Lã Văn Tiến            | Địa - GDCD |         |
| 21  | Trần Thị Huyền         | Địa - GDCD |         |
| 22  | Đinh Thị Minh Nghĩa    | Địa - GDCD |         |
| 23  | Lê Vũ Đức              | AV         |         |
| 24  | Mai Thị Phượng         | AV         |         |
| 25  | Phạm Trần Phú Vĩnh     | Thể dục    |         |
| 26  | Nguyễn Truyền Thuyết   | Thể dục    |         |
| 27  | Nguyễn Đăng Tùng       | QP         |         |
| 28  | Phan Thị Cẩm Tú        | QP         |         |





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

Số: 193/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**DẠY HỌC TIN HỌC THEO CHUẨN QUỐC TẾ**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Hướng dẫn số 1807/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế từ năm học 2021 - 2022;

Căn cứ tình hình thực tế tại nhà trường;

Trường THPT Long Trường xây dựng Kế hoạch dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế năm học 2023- 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH**

- Thực hiện Kế hoạch số 1274/SGDĐT- GDTrH ngày 04/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “ Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021 – 2030;

- Đáp ứng 40% nhu cầu học sinh và 20% học sinh đạt chứng chỉ Tin học quốc tế.

- Phân đầu 80% giáo viên dạy học Tin học được chuẩn hóa đáp ứng được yêu cầu chương trình dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế của cấp học.

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên:**

- Trường có 2 giáo viên đã được chuẩn hóa có thể dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế.

**2. Chuẩn bị các phòng máy tính:**

- Rà soát, nâng cấp các máy tính trong 02 phòng tin học hiện có trước khi vào năm học mới.

- Trang bị mới 01 phòng tin học với 40 máy.

### 3. Tổ chức dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế (MOS)

Năm học 2023 - 2024 thực hiện dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế cho các lớp khối 10, 11. ( chương trình dạy thể hiện trong kế hoạch tổ bộ môn)./.

#### Nơi nhận:

- Phòng GDTrH-Sở GD&ĐT TP.HCM (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- BGH, Tổ trưởng CM (để thực hiện);
- Lưu: VT.





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

Số: 194/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN TIẾNG ANH VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường THPT Long Trường năm học 2023 – 2024;

Căn cứ tình hình thực tiễn giáo dục của Trường THPT Long Trường;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của hiệu trưởng trường trung học phổ thông;

Trường THPT Long Trường lập Kế hoạch thực hiện chương trình Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài năm học 2023 -2024 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

**1. Thuận lợi - hiệu quả của việc thực hiện chương trình**

***1.1. Thuận lợi của việc thực hiện chương trình***

- Đa số học sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí của việc học ngoại ngữ trước xu thế phát triển và hội nhập quốc tế.

- Được sự hỗ trợ nhiệt tình của Ban giám hiệu và giáo viên nhà trường.

- Được sự đồng thuận và hỗ trợ của phụ huynh học sinh.

- **Đội ngũ giáo viên nước ngoài tận tâm, được đào tạo chuyên nghiệp về giảng dạy với nhiều năm kinh nghiệm dạy học ở Việt Nam và các nước trên thế giới, thích nghi và hòa nhập với học sinh nhanh chóng.**

- Học sinh có thái độ học tập sôi nổi, tích cực tham gia vào các hoạt động của lớp học, tạo không khí thi đua trong học tập.

### **1.2. Hiệu quả của việc thực hiện chương trình**

- Học sinh được thực hành chủ yếu kỹ năng: nghe, nói; tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.
- Phụ huynh học sinh có phản hồi tích cực về các giờ học với giáo viên người nước ngoài.

### **2. Hạn chế cần khắc phục**

- Học sinh còn thiếu tự tin trong giao tiếp với giáo viên nước ngoài.
- Đội ngũ GV chưa ổn định.

## **II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024**

### **1. Mục tiêu**

Sau 02 năm học (hết lớp 11) học sinh có thể tự tin giao tiếp với người bản ngữ, cải thiện được khả năng nghe, nói tiếng Anh cho HS, tạo điều kiện thuận lợi ban đầu cho học sinh khi làm việc trong môi trường cần sử dụng tiếng Anh.

## **III. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐẢM BẢO VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Đối tượng theo học chương trình**

Toàn bộ học sinh khối 10 và khối 11.

### **2. Đội ngũ giáo viên**

Các GV nước ngoài có Giấy phép giảng dạy của Trung tâm Ikun.

## **IV. Tài liệu giảng dạy**

Tài liệu do trung tâm biên soạn.

### **1. NỘI DUNG - CHƯƠNG TRÌNH**

#### **2. Thời lượng dạy học**

- Số tuần học: 32 tuần (64 tiết)
- Số tiết: 2 tiết/ tuần
- Đối tượng: Học sinh khối 10 và khối 11

#### **2. Nội dung giảng dạy (đính kèm chương trình giảng dạy)./.**



**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- Tổ tiếng Anh;
- Lưu: VT.



**CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY K.10****Thời gian giảng dạy: 18 tuần****Thời gian khóa học: 6/9/2023 – 13/01/2024****Kỹ năng giảng dạy: Giao Tiếp – Listening & Speaking & Pronunciation****Giáo viên: nước ngoài & trợ giảng Việt Nam.**

| <b>TUẦN</b> | <b>THỜI GIAN</b>   | <b>NỘI DUNG BÀI DẠY</b>                  |
|-------------|--------------------|------------------------------------------|
|             |                    | <b>HỌC KỲ I (18 TUẦN)</b>                |
| 1           | 05/9 - 09/9/2023   | SESSION 1 – GETTING ACQUAINTED           |
| 2           | 11/9 - 16/9/2023   | SESSION 2 - FAMILY                       |
| 3           | 18/9 - 23/9/2023   | SESSION 3 – YOUR FREE TIME               |
| 4           | 25/9 – 30/9/2023   | SESSION 4 - PRONUNCIATION                |
| 5           | 02/10 - 07/10/2023 | REVIEW SPEAKING TEST 1                   |
| 6           | 09/10 - 14/10/2023 | SESSION 5 – GO SHOPPING                  |
| 7           | 16/10 - 21/10/2023 | SESSION 6 - MOVIES                       |
| 8           | 23/10 - 28/10/2023 | <b>KTTT GIỮA HKI</b>                     |
| 9           | 30/10- 04/11/2023  | SESSION 7 – MY DREAM HOLIDAY             |
| 10          | 06/11-11/11/2023   | REVIEW SPEAKING TEST 2                   |
| 11          | 13/11-18/11/2023   | SESSION 8 – PLAN YOUR VACATION           |
| 12          | 20/11-25/11/2023   | SESSION 9 – FOOD AND DRINK               |
| 13          | 27/11-02/12/2023   | SESSION 10 - EATING OUT                  |
| 14          | 04/12-09/12/2023   | SESSION 11 – FREE TALK FOOD              |
| 15          | 11/12-16/12/2023   | REVIEW TEST SPEAKING 3                   |
| 16          | 18/12-23/12/2023   | SESSION 12 – TALK ABOUT FAVOURITE THINGS |
|             | 25/12-30/12/2023   | <b>KIỂM TRA HỌC KỲ 1</b>                 |
| 17          | 01/01-06/01/2024   | SESSION 13 – TALK ABOUT ABILITY          |
| 18          | 08/01-13/01/2024   | SESSION 14 – FREE TALK                   |



**CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY K.11****Thời gian giảng dạy: 18 tuần****Thời gian khóa học: 6/9/2023 – 13/01/2024****Kỹ năng giảng dạy: Giao Tiếp – Listening & Speaking & Pronunciation****Giáo viên: nước ngoài & trợ giảng Việt Nam.**

| <b>TUẦN</b> | <b>THỜI GIAN</b>   | <b>NỘI DUNG BÀI DẠY</b>                     |
|-------------|--------------------|---------------------------------------------|
| 1           | 05/9 - 09/9/2023   | SESSION 1 – TALK ABOUT YOUR FAVOURITE THING |
| 2           | 11/9 -16/9/2023    | SESSION 2 – PRONUNCIATION ED                |
| 3           | 18/9 - 23/9/2023   | SESSION 3 – TALK ABOUT THE FUTURE           |
| 4           | 25/9 – 30/9/2023   | SESSION 4 – YOUR HOLIDAY                    |
| 5           | 02/10 - 07/10/2023 | REVIEW SPEAKING TEST 1                      |
| 6           | 09/10 - 14/10/2023 | SESSION 5 – RULES AND REGULATIONS           |
| 7           | 16/10 - 21/10/2023 | SESSION 6 – A NIGHT OUT                     |
| 8           | 23/10 - 28/10/2023 | <b>KTTT GIỮA HKI</b>                        |
| 9           | 30/10- 04/11/2023  | SESSION 7 – BIRTHDAY PARTY                  |
| 10          | 06/11-11/11/2023   | SESSION 8 – REVIEW SPEAKING TEST 2          |
| 11          | 13/11-18/11/2023   | SESSION 9 – HEALTH AND ILLNESS              |
| 12          | 20/11-25/11/2023   | SESSION 10 – A PART TIME JOB                |
| 13          | 27/11-02/12/2023   | SESSION 11 – MONEY                          |
| 14          | 04/12-09/12/2023   | SESSION 12 – HOTEL RESERVATION              |
| 15          | 11/12-16/12/2023   | SESSION 13 – REVIEW SPEAKING TEST 3         |
| 16          | 18/12-23/12/2023   | SESSION 14 – DEVICE AND INTERNET            |
|             | 25/12-30/12/2023   | <b>KTTT HKI</b>                             |
| 17          | 01/01-06/01/2024   | SESSION 15 - MOVIES                         |
| 18          | 08/01-13/01/2024   | SESSION 16 – BE A CHEF                      |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

Số: 195/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**DẠY HỌC PHÂN HOÁ**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ hướng dẫn số 2848/SGDDĐT – GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 – 2020;

- Căn cứ công văn số 4647/SGDDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa;

- Căn cứ Hướng dẫn số 4284/GDDĐT-TrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Kế hoạch Giáo dục trường THPT Long Trường năm học 2023 – 2024.

Trường THPT Long Trường xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa của nhà trường năm học 2023 – 2024 như sau:

**III. Mục đích, yêu cầu:**

**1/. Mục đích**

- Kế hoạch dạy học phân hóa nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học sinh.

- Giúp học sinh phát huy được năng lực học tập cá nhân. Học sinh có học lực khá, giỏi được rèn luyện nâng cao môn học yêu thích; học sinh còn yếu được cải thiện, tiến bộ hơn trong học tập các bộ môn.



- Tuyển chọn được những học sinh vào đội tuyển tham gia kì thi học sinh giỏi, Olympic.

## **2/. Yêu cầu:**

- Các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa phù hợp cho các đối tượng học sinh.

- Kế hoạch dạy học phân hóa phải được triển khai tổ chức khoa học, có hiệu quả.

- Qua quá trình thực hiện, các tổ bộ môn phải có kiểm tra, đánh giá được mức độ tiến bộ, cải thiện khả năng học tập của học sinh.

## **IV. Tổ chức thực hiện**

- Tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, chương trình dạy học phân hóa trình ban lãnh đạo nhà trường phê duyệt, triển khai thống nhất đến các giáo viên bộ môn.

- Giáo viên bộ môn thống kê số lượng cụ thể các đối tượng học sinh của lớp dạy.

- Tổ trưởng bộ môn lập danh sách các đối tượng học sinh, phân công cụ thể nhiệm vụ từng giáo viên bộ môn.

- Thời gian tổ chức dạy học phân hóa: sau khi đã được ban lãnh đạo phê duyệt kế hoạch các tổ bộ môn có thể tiến hành dạy học phân hóa vào các ngày thứ bảy trong tuần hoặc sau các buổi học tùy theo nhu cầu của học sinh.

## **V. Kinh phí thực hiện**

Trích từ nguồn thu buổi hai tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch dạy học phân hóa của trường trong năm học 2023 - 2024, đề nghị các tổ bộ môn quán triệt chủ trương chung của nhà trường, xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa cụ thể của tổ bộ môn, các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

**HIỆU TRƯỞNG**



\* **Võ Tấn Nghĩa**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

Số: 196/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 31/2017/TT-BGD&ĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;

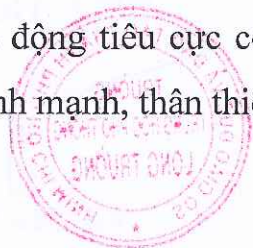
Trường THPT Long Trường xây dựng kế hoạch hoạt động tư vấn tâm lý học đường năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt, trong định hướng nghề nghiệp, hoặc những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

- Phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.





- Hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn trong việc phát triển nhân cách, năng lực và kỹ năng học tập, định hướng nghề nghiệp, lối sống, các mối quan và những rối loạn cảm xúc, nhân cách.

- Hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

## **2. Yêu cầu**

- GV phụ trách tư vấn phải am hiểu đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và phương pháp tư vấn để việc tư vấn có hiệu quả. Trong quá trình tư vấn, giáo viên tư vấn cần giữ bí mật những vấn đề có tính nhạy cảm của học sinh, cha mẹ học sinh để tránh sự mặc cảm của các đối tượng được tư vấn.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong nhà trường và sự tham gia của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh và các lực lượng ngoài nhà trường có liên quan trong các hoạt động tư vấn tâm lý học sinh.

- Đảm bảo quyền được tham gia, tự nguyện, tự chủ, tự quyết định của học sinh và bảo mật thông tin trong các hoạt động tư vấn tâm lý theo quy định của pháp luật.

## **II. Nội dung**

**Nội dung tư vấn tâm lý học sinh tập trung vào các vấn đề sau:**

1. Tư vấn giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; tâm lý lứa tuổi, giới tính hôn nhân gia đình phù hợp với lứa tuổi;

2. Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử với giáo viên, bạn bè và gia đình;

3. Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp cho học sinh;

4. Tư vấn về các giá trị sống, kỹ năng sống; biện pháp ứng xử văn hóa, phòng chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

5. Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. Hỗ trợ giới thiệu cho các em học sinh đến các cơ sở, chuyên gia khám và điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm sinh lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

### III. Hình thức và lịch làm việc

#### 1. Hình thức

- **Hình thức 1:** Tổ chức tư vấn trực tiếp giữa giáo viên tư vấn - cá nhân học sinh

- **Hình thức 2:** Tư vấn gián tiếp

Thông qua Email, Facebook, Zalo, Điện thoại của giáo viên tư vấn.

- **Hình thức 3:** Tổ chức buổi nói chuyện các chuyên đề tư vấn giúp học sinh giải tỏa các khó khăn mang tính thời điểm hoặc mang tính phổ biến

#### 2. Lịch tư vấn

- **Tư vấn trực tiếp:** Tại phòng tư vấn

Sáng thứ 2 và sáng thứ 4

Từ: 7 giờ 00 đến 11 giờ 00.

Tùy thời điểm, sẽ tư vấn theo những chuyên đề phù hợp.

- **Tư vấn gián tiếp:** Bất cứ khi nào học sinh có nhu cầu.

### IV. Bảng kế hoạch hoạt động

| STT | THỜI GIAN | HOẠT ĐỘNG                                                                                                         | GHI CHÚ |
|-----|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Tháng 9   | 1. Ra mắt phòng tư vấn.<br>2. Tư vấn phương pháp học tập hiệu quả.<br>3. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho |         |



|   |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|---|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |          | đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn.                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 2 | Tháng 10 | <p>1. Tư vấn về khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.</p> <p>2. Khảo sát sức khỏe và nhu cầu tinh thần cho học sinh.</p> <p>3. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn.</p> |  |
|   |          | <p>1. Tư vấn, giáo dục kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.</p>                                                                                                                                                                        |  |
| 3 | Tháng 11 | <p>2. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn.</p> <p>3. Giới thiệu sách tham khảo về hướng nghiệp, tâm lý, sức khỏe và kỹ năng sống.</p>                                                                                                                       |  |
| 4 | Tháng 12 | <p>1. Khảo sát, định hướng nghề nghiệp dành cho học sinh khối 12.</p> <p>2. Tư vấn sức khỏe mùa thi</p> <p>3. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn.</p>                                                                                                      |  |
| 5 | Tháng 1  | <p>1. Tư vấn về vấn đề phòng tránh các tệ nạn xã hội trong học đường (Ma túy, HIV-AIDS, trò chơi điện tử, bạo lực học đường...)</p> <p>2. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn.</p>                                                                          |  |
| 6 | Tháng 2  | <p>1. Tư vấn kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội.</p> <p>2. Giới thiệu sách tham khảo về hướng nghiệp, tâm lý, sức khỏe và kỹ năng sống.</p> <p>3. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn.</p>                                                               |  |

|   |         |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|---|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 7 | Tháng 3 | 1. Tư vấn về việc sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống khi giao lưu trong, ngoài nhà trường và trên mạng xã hội.<br>2. Tư vấn hướng nghiệp.<br>3. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn.   |  |
| 8 | Tháng 4 | 1. Tư vấn sức khỏe mùa thi.<br>2. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn.                                                                                                                    |  |
| 9 | Tháng 5 | 1. Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.<br>2. Tư vấn tâm lý phòng thi.<br>3. Tiếp nhận và tư vấn, tham vấn tâm lý cho đối tượng học sinh có nhu cầu tham vấn. |  |

Ngoài những nội dung trong kế hoạch này căn cứ theo nguyện vọng của học sinh mà giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý linh hoạt tư vấn cho học sinh theo các nội dung liên quan đến những khía cạnh riêng tư của học sinh khi có nhu cầu./.

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**



**Nguyễn Thanh Tuyền**



**HIỆU TRƯỞNG**

**Võ Tấn Nghĩa**



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

Số: 197/KH-THPTLT

**KẾ HOẠCH**  
**DẠY HỌC HÒA NHẬP HỌC SINH KHUYẾT TẬT**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ văn bản Luật số 51/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010 về Luật người khuyết tật và có hiệu lực từ ngày 01/01/2011;

Căn cứ Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số: 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Căn cứ tình hình thực tế của trường.

Trường THPT Long Trường lập kế hoạch giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật năm học 2023 -2024 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của ngành cấp trên về công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.
- Tất cả thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặc biệt đến đối tượng này.
- Ý thức học tập của các em có phần tiến bộ.

**2. Khó khăn:**

- Việc xác định năng lực còn lại của em để có cơ sở theo dõi quản lí, giáo dục chưa khoa học.
- Do chưa xác định được năng lực của em nên việc đánh giá còn lúng túng.
- Các em chưa được cha mẹ quan tâm, dìu dắt đúng mực.

### 3. Số lượng học sinh khuyết tật:

| STT | Họ và tên           | Năm sinh   | Lớp   | Dạng khuyết tật       | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------|-------|-----------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Tấn Đạt      | 19/11/2005 | 10A13 | Nghe, Trí tuệ         | Nhẹ     |
| 2   | Đặng Hoàng Vũ       | 27/06/2008 | 10A13 | Khác                  | Nhẹ     |
| 3   | Lê Trịnh Hoàng Long | 31/03/2008 | 10A14 | Nghe                  | Nhẹ     |
| 4   | Hồ Ngọc Xuân Nghi   | 07/02/2008 | 10A15 | Nhìn                  | Nặng    |
| 5   | Lê Nguyễn Hoàng Yến | 17/07/2008 | 10A15 | Thần Kinh             | Nhẹ     |
| 6   | Lê Quốc Thịnh       | 16/08/2006 | 11A12 | Trí tuệ               | Nhẹ     |
| 7   | Bùi Công Minh       | 06/12/2007 | 11A11 | Thần kinh<br>tâm thần | Nhẹ     |
| 8   | Lưu Phạm Duy Kha    | 09/09/2007 | 11A11 | Nhìn                  | Nhẹ     |
| 9   | Nguyễn Hoàng Linh   | 15/06/2005 | 12A9  | Vận động-trí tuệ      | Nặng    |
| 10  | Huỳnh Mỹ Linh       | 14/02/2006 | 12A7  | Tâm thần              | Nhẹ     |

## II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC HOÀ NHẬP:

- Giúp học sinh khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác.
- Tạo điều kiện và cơ hội cho học sinh khuyết tật học văn hóa, vui chơi giải trí, hòa nhập cộng đồng, phục hồi chức năng và phát triển.

## III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

### 1. Nhiệm vụ:

#### 1.1 Đối với nhà trường:

- Huy động và tiếp nhận người khuyết tật đến học;
- Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho người khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên giáo dục cho người khuyết tật theo đơn vị lớp;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội để chăm sóc, hỗ trợ cho người khuyết tật;
- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho người khuyết tật (nếu có);



### ***1.2 Đối với lớp có học sinh hòa nhập:***

- Cần quan tâm, chia sẻ, động viên người khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp.

- Hỗ trợ người khuyết tật về các hoạt động mà họ chưa thực hiện được.

### ***1.3. Đối với tổ, nhóm chuyên môn:***

a. Xây dựng, thống nhất, triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật ở từng bộ môn mà tổ phụ trách theo sự chỉ đạo ngành cấp trên, của nhà trường;

b. Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật, của giáo viên;

c. Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, tổ chức các chuyên đề giáo dục cho người khuyết tật;

d. Phối hợp với các tổ chức, các cơ sở giáo dục khác trong việc giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

### ***1.4. Đối với cá nhân giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có người khuyết tật:***

a. Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật.

b. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường dành cho học sinh khuyết tật.

c. Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

d. Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

e. Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

### **1.5 Đối với người khuyết tật:**

a. Chăm lo rèn luyện, phục hồi chức năng, bảo vệ sức khỏe; thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình và kế hoạch của trường; tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng của mình.

b. Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nội quy nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

c. Báo cáo tình hình sức khỏe, khả năng học tập cho người phụ trách lớp hoặc đề xuất nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

## **2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho người khuyết tật:**

a. Mỗi người khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ; thời gian thực hiện; nội dung, biện pháp thực hiện; người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

b. Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho người khuyết tật được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học chung và nhu cầu, khả năng của người khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ.

## **3. Nội dung, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả GDHNNKT;**

### **3.1. Nội dung, phương pháp giáo dục:**

Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD-ĐT đối với cấp học THPT.

Dựa vào khả năng, nhu cầu của mỗi người khuyết tật đã xác định trong sổ KHGDCN và kế hoạch giáo dục chung.



Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

GVBM đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được.

### **3.2. Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập người khuyết tật:**

a. Yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật dựa vào nội dung, hình thức học tập đã được điều chỉnh; kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, chú trọng đến *sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hòa nhập theo từng đối tượng cụ thể*.

b. Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật *phải căn cứ vào các hoạt động, kết quả học tập, lưu giữ bài làm, bài tập và nhận xét của giáo viên, được phân công giảng dạy hoặc phụ trách người khuyết tật*.

c. Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật được *thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích và ghi nhận sự tiến bộ của người học*.

## **IV. Tổ chức thực hiện:**

Trên cơ sở kế hoạch này, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học sinh khuyết tật cụ thể và triển khai cho mỗi giáo viên của tổ giảng dạy ở lớp có học sinh khuyết tật thực hiện nghiêm túc. Mỗi tháng có báo cáo về phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tình hình giáo dục học sinh khuyết tật, để có biện pháp xử lý kịp thời./.

### **Nơi nhận:**

- GVCN, GVBM có HSKT (Thực hiện);
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Võ Tấn Nghĩa**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2023*

Số: 51/QĐ-THPTLT

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập ban kiểm tra nội bộ**  
**Năm học 2023-2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**

*Căn cứ công văn 5014/SGDDĐT- TTr ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024;*

*Căn cứ Kế hoạch năm học 2023– 2024 của trường THPT Long Trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học trường THPT Long Trường năm học 2023 – 2024 gồm các Ông (Bà) có tên sau (Danh sách đính kèm);

**Điều 2.** Ban kiểm tra nội bộ trường học trường THPT Long Trường có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện nghiệp vụ kiểm tra nội bộ trường học theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục;

**Điều 3.** Bộ phận chuyên môn, các bộ phận có liên quan và các Ông (Bà) có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Võ Tấn Nghĩa**



**DANH SÁCH**

**Ban kiểm tra nội bộ trường THPT Long Trường năm học 2023 – 2024**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-THTH LT ngày 11 tháng 9 năm 2023  
của Hiệu trưởng trường THPT Long Trường)

| Số TT | Họ và tên          | Chức vụ         | Chức vụ Ban Công tác |
|-------|--------------------|-----------------|----------------------|
| 1     | Võ Tấn Nghĩa       | Hiệu trưởng     | Trưởng ban           |
| 2     | Nguyễn Hồng Anh    | P. Hiệu trưởng  | Phó ban              |
| 3     | Trần Thị Thủy Tiên | P. Hiệu trưởng  | Phó ban              |
| 4     | Nguyễn Văn Thuận   | CTCĐ            | Thành viên           |
| 5     | Trần Thị Huyền     | Thư ký Hội đồng | Thành viên           |
| 6     | Bùi Thị Kim Dung   | TTCM            | Thành viên           |
| 7     | Đỗ Thị Hằng        | TTCM            | Thành viên           |
| 8     | Lã Văn Tiến        | TTCM            | Thành viên           |
| 9     | Trần Thị Thu       | TTCM            | Thành viên           |
| 10    | Lư Ánh Hường       | TTCM            | Thành viên           |
| 11    | Lưu Thị Kim Cúc    | TTCM            | Thành viên           |
| 12    | Lê Vũ Đức          | TTCM            | Thành viên           |
| 13    | Phạm Trần Phú Vĩnh | TTCM            | Thành viên           |
| 14    | Trương Ngọc Mai    | TTCM            | Thành viên           |
| 15    | Phạm Công Thường   | TTCM            | Thành viên           |
| 16    | Thái Thị Diễm Thúy | TTCM            | Thành viên           |
| 17    | Lê Thị Hoa         | TTCM            | Thành viên           |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Số: 181/KH-THPTLT

## **KẾ HOẠCH** **KIỂM TRA NỘI BỘ, NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ công văn 5014/GDĐT- TTr ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024;

Trường THPT Long Trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023 - 2024 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích:**

- Rà soát, đánh giá quá trình hoạt động công vụ của các cá nhân, bộ phận trong đơn vị
- Xem xét, xử lý kịp thời các hoạt động phát sinh tại đơn vị, của các nhân khi có sai phạm, điều chỉnh hoạt động quản lý cho phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
- Phòng ngừa vi phạm, kiến nghị biện pháp xử lý, kiểm điểm trách nhiệm khi có xảy ra sai phạm.
- Khen thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **2. Yêu cầu:**

- Công tác kiểm tra nội bộ phải đi vào thực chất của đơn vị, giúp đối tượng kiểm tra thực hiện đúng các qui định pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.
- Nội dung kiểm tra nội bộ cần lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, bám sát vào kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm học, tập trung vào việc khắc phục các hạn chế, thiếu sót còn vướng mắc của đơn vị.
- Chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không chông chéo về



nội dung, đối tượng, thời gian kiểm tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra phải được thực hiện theo kế hoạch hoặc khi có chỉ đạo của Thủ trưởng đơn vị đối với các trường hợp cần kiểm tra đột xuất.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Về công tác chuyên môn:**

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục văn hoá như thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, quy chế chuyên môn, kiểm tra, đánh giá xếp loại, xét kết quả lên lớp, tốt nghiệp, thi học sinh giỏi ...

- Kiểm tra việc tổ chức họp tổ chuyên môn, công tác tiếp nhận bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học của tổ chuyên môn, ...

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; kết quả giảng dạy, thực hiện các nhiệm vụ giáo dục khác được giao...)

- Kiểm tra đánh giá công tác quản lý, sử dụng thiết bị, sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu bồi dưỡng và tự làm đồ dùng dạy học, tăng cường các biện pháp quản lý, chống thất thoát, lãng phí.

### **2. Về công tác quản trị, quản lý và điều hành:**

- Kiểm tra việc giáo dục toàn diện đối với học sinh như: kế hoạch giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động xã hội; kết quả xếp loại đạo đức và kết quả giáo dục; các chương trình hành động phòng chống tai nạn, tệ nạn xã hội khác.

- Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng bao gồm xây dựng kế hoạch giáo dục, bố trí, sử dụng đội ngũ; thực hiện quy chế dân chủ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, học sinh; công tác kiểm tra, quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản; công tác xã hội hoá giáo dục.

- Kiểm tra cơ sở vật chất, kỹ thuật, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, trật tự, vệ sinh, an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm; thiết bị dạy học, phương tiện làm

việc; số lượng, chất lượng phòng học, phòng làm việc, phòng thiết bị - thư viện, sân chơi, bãi tập.

- Kiểm tra việc thực hiện, chấn chỉnh các kết luận thanh - kiểm tra của các cấp, các ngành, đơn vị quản lý cấp trên.

- Kiểm tra công tác thực hiện quy chế dân chủ, quy chế tiếp dân, quy chế quản lý sử dụng tài sản công,...

- Kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ. Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ theo quy định.**

Ban kiểm tra nội bộ trường học xây dựng kế hoạch kiểm tra phù hợp với thời gian thực hiện kế hoạch năm học. Phân công nhiệm vụ các thành viên của ban kiểm tra nội bộ. Ban kiểm tra nội bộ nhà trường trực tiếp thực hiện nghiệp vụ kiểm tra nội bộ trường học theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra của cấp trên.

Trong trường hợp đột xuất, Hiệu trưởng ban hành quyết định kiểm tra và phân công nhân sự kiểm tra phù hợp.

Các biên bản kiểm tra được báo cáo kịp thời cho Hiệu trưởng để xử lý nếu có vi phạm.

#### **2. Hồ sơ kiểm tra nội bộ**

Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ.

Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ theo quy định, Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023 – 2024.

Báo cáo công tác thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ.

Hồ sơ cụ thể trong từng nội dung kiểm tra: quyết định kiểm tra từng nội dung trong kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch, biên bản và tài liệu – hồ sơ minh chứng theo thời gian và nội dung kiểm tra.

#### **3. Công tác lưu trữ, báo cáo**

Hồ sơ kiểm tra lưu trữ và được sử dụng trong công tác đánh giá thi đua, khen



thường, đề bạt, chuyển chuyển .... viên chức hàng năm và báo cáo lên cấp trên theo thời gian qui định.

| Thời gian kiểm tra | Nội dung kiểm tra                                                                                                                                                                                                      | Bộ phận thực hiện                                                   | Người kiểm tra/ giám sát                      | Thời gian kiểm tra |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|
| Tháng 8/2023       | 1. Kiểm tra thiết bị, đồ dùng dạy học và đề xuất công tác mua sắm thiết bị.<br>2. Kiểm tra CSVC phòng học và trang thiết bị đồ dùng phục vụ dạy học, công tác chuẩn bị cho năm học mới.<br>3. Kiểm tra phòng máy tính. | Các tổ CM<br><br>Tổ văn phòng<br><br>Nhân viên thiết bị             | PHT HC<br><br>PHT HC<br>Tổ tin học,<br>PHT HC | Tháng 8/2023       |
| Tháng 9/2023       | 1. Kiểm tra các hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên.<br>2. Kiểm tra công tác thu chi tài chính chuẩn bị tổ chức Hội nghị CB-CC-VC<br><br>3. Kiểm tra công tác lập hồ sơ học sinh đầu năm học.             | BCH công đoàn;<br><br>Đoàn trường<br>Kế toán, thủ quỹ<br><br>Học vụ | HT<br><br>HT,<br>Ban TTND,<br>CTCĐ<br>PHT CM  | Tháng 9/2023       |
| Tháng 10/2023      | 4. Thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện công khai; phòng, chống tham                                                                                                                                                   | Hiệu trưởng, công đoàn                                              | Ban Thanh tra nhân dân                        | Tháng 10/2023      |

|               |                                                                                                                                                                |                                                       |                                          |               |
|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|
|               | những và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.<br>5. Kiểm tra công tác thực hiện chấm bài và điểm số giữa kỳ 1.                                                 | TTCM,<br>nhân viên học vụ.                            | PHT CM                                   |               |
| Tháng 11/2023 | 1. Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ tổ chuyên môn.<br>2. Kiểm tra hoạt động thư viện, y tế, tư vấn tâm lý trường học                               | TTCM<br><br>Nhân viên thư viện, y tế, tư vấn tâm lí.  | PHT CM<br><br>PHT HC                     | Tháng 11/2023 |
| Tháng 12/2023 | 1. Kiểm tra thực hiện chương trình, điểm số<br>2. Kiểm tra công tác tổ chức kiểm tra học kỳ 1.<br>3. Kiểm tra công tác tài chính quý IV và năm 2023.           | TTCM<br><br>PHT CM<br>Kế toán, thủ quỹ                | PHT CM<br><br>HT<br>Ban TTND             | Tháng 12/2023 |
| Tháng 1/2024  | 1. Việc quản lý và bảo quản cơ sở vật chất, kiểm kê tài sản hàng năm.<br>2. Kiểm tra hồ sơ thi đua khen thưởng GV và HS học kỳ 1.<br>3. Kiểm tra công tác Đoàn | Ban kiểm kê tài sản<br><br>TKHĐ<br>TLTN<br><br>Học vụ | PHT HC<br><br>PHT CM<br><br>HT<br>PHT CM | Tháng 1/2024  |



|              |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                          |                                                         |              |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------|
|              | TN.                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                          |                                                         |              |
|              | 4. Kiểm tra công tác ghi học bạ, sổ đầu bài của GV.                                                                                                                                                                                                                                    |                                                          |                                                         |              |
| Tháng 3/2024 | 1. Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ tổ chuyên môn.<br>2. Kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học các tổ CM.                                                                                                                                                        | TTCM<br><br>TTCM                                         | PHT CM<br><br>PHT CM                                    | Tháng 3/2024 |
| Tháng 4/2024 | 1. Kiểm tra công tác hành chính và cải cách thủ tục hành chính.<br>2. Kiểm tra công tác tài chính.                                                                                                                                                                                     | PHT HC<br><br>Kế toán, thủ quỹ                           | HT<br><br>HT                                            | Tháng 4/2024 |
| Tháng 5/2024 | 1. Kiểm tra công tác đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT.<br>2. Kiểm tra thực hiện qui chế CM.<br>3. Kiểm tra hồ sơ tổ chức kiểm tra CK.<br>4. Kiểm tra hồ sơ thi đua khen thưởng GV và HS học kỳ 2, CN.<br>5. Kiểm tra hồ sơ Đoàn trường. | BCH CD<br><br>TTCM<br>TKHĐ<br><br>TKHĐ<br>TLTN<br>BCH CD | HT<br><br>PHT CM<br>PHT CM<br><br>PHT CM<br>HT<br>CT CD | Tháng 5/2024 |

|                    |                                                                                                                                                                                       |                                                 |                                                   |                       |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|
|                    | 6. Kiểm tra hồ sơ công đoàn.                                                                                                                                                          |                                                 |                                                   |                       |
| Tháng 6,7<br>/2024 | 1. Kiểm tra hồ sơ học vụ.<br>2. Kiểm tra học ba.<br>3. Kiểm tra tài chính quý I và II.<br><br>4. Kiểm tra hồ sơ tổ chức thi lại.<br><br>5. Kiểm tra hồ sơ chuyển đổi môn học (nếu có) | Học vụ<br>Học vụ<br>Kế toán,<br>thủ quỹ<br>TKHD | PHT CM<br>PHT CM<br>HT, Ban<br>TTND<br><br>PHT CM | Tháng<br>6,7<br>/2024 |

Trên đây là kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023 - 2024, đề nghị các bộ phận triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Phòng Thanh tra SGDĐT;
- Ban Kiểm tra NB;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Võ Tấn Nghĩa**